

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LEGAL
INDO-CHINE
N° A 1335



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DEPT LEGAL
INDO-CHINE
SAIGON 2400
8-E-1933

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát lồi, món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng dề dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiếc

Vi PHOTO DAKAO chụp hình đá khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

⊗ Cự lại ngay
 PHOTO DAKAO
 ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 186 — 9 Février 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dây nói : 566, Saigon
 Đăng thếp tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Dự bị chống chỏi với nạn kinh-tế. — P. N. T. V.
 2. — Cây mùa Xuân thứ nhất đã mọc.
 3. — Nghe đề làm tại...
 4. — Tiêm và sáu ăn lúa. — NGUYỄN-HÀO-CA.
 5. — Tàu «Oai-lợi» chìm.
 6. — Việc dạy dỗ trẻ em. — KHẢ-GIA. vân vân
- VĂN-UYỂN — TIN TRONG NƯỚC — TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN-NHI ĐỒNG

ĐÁ BIẾT SỢ CÁI NẠN KINH TẾ, THÌ HÃY DỰ BỊ ĐỂ CHỒNG CHỜ NÓ

Đi dạo xem chợ Tết Saigon, thì trên những miếng vải quảng-cáo treo ở các gian hàng, chỗ này thì viết :

Bánh của phụ-nữ Việt-nam (a mới chế, vừa ngon vừa rẻ, Thật rất nên dùng trong dịp Tết kinh-tế !

Chỗ kia viết :
*Bán liều mạng ! bán liều mạng !
 Cái nạn kinh-tế khủng-hoảng chưa dứt,
 Thì cuộc bán liều mạng vẫn còn...*

Chỗ nào cũng thấy có nhắc đến hai chữ « Kinh-tế ».
 Lại mấy số báo đặc-biệt xuất-bản trong dịp Tết mới rời ra mà coi, thì số nào cũng thấy có nói chuyện về kinh-tế ; thậm-chí đã có báo đề dành riêng đến cả một trang, gọi là « trương kinh-tế ».

Lại thử xem đến những vận-văn đăng trong mấy số báo ấy, thì cũng thấy những bài than nghèo than túng, những « thơ kinh-tế » nhiều hơn là những bài thơ xuân-cảm xuân-tình :

*Nay mai vua Bệp sắp lên trời,
 Sửa soạn đưa chơn tở li lời :
 Tết nhất bạc tiền thêm túng rối,
 Mùa màng lúa thóc vẫn lồi trôi.
 Thọ thọ chưa chắc em chơn dùng,
 Non nước đương còn rần sức bơi.
 Kinh-tế hai năm sao chữa dứt ?
 Lên trời ông thử hỏi han coi...*

*Pháo e liền hết không lên tiếng,
 Bạc sợ người quen chạy ngã nào ?
 Cầm rẻ lấm thân ! thương kẻ khó,
 Ngồi trên đồng lúa, chết anh giàu.*

*Mười quan một trụ, tiền Đông-Pháp :
 Hai gia năm hào, lúa Bắc-liều !
 Liều đèn thắp mình còn chạy quỳnh,
 Giàu như ông Trạch cũng buồn thiu !*

Mà nói cho phải, thì trong dịp Tết mới rời, các bạn hàng ở chợ Bến-thành nghe ai cũng kêu than về sự buồn bán ế ẩm : số người đi chợ Tết kẻ cũng đông-đảo tập-nập không thua chi mọi năm, nhưng mà đi coi chơi thì phần nhiều, chờ đi mua đồ thì chẳng mấy chút.

PHU NU TAN VAN

Ba ngày Tết, ở Saigon đây, trong nhà tiếng pháo chi nổ lưa-thưa, ngoài đường bóng người lai qua cũng ít, mà xét đến những vật-dụng như rượu, chè, mứt, bánh, v.v.. thì phần nhiều nhà cũng đã thấy tinh-giảm đi nhiều lắm: mọi năm mua sắm mười phần, thì năm nay chỉ còn chừng ba bốn.

Đò là riêng một chỗ Saigon đây, chớ còn ở Luc-linh và các nơi khác, thì thấy nói cái cảnh tượng ngày Tết năm nay lại rõ-ràng có vẻ tiêu điều hơn mấy năm nhiều lắm.

Vậy cứ noi theo những sự thiệt ở trước mắt đó mà xét, thì chúng ta có thể kết luận rằng người mình gần đây coi đã biết sợ cái nạn kinh-tế.

Phương-ngôn Pháp có câu rằng « biết sợ linh cảnh-sát, ấy là đã khởi sự biết khôn dấy » (*la crainte du gendarme est le commencement de la sagesse*); chúng tôi muốn sửa lại câu ấy để nói về người Việt-nam ta như vậy: « Biết sợ cái nạn kinh-tế, ấy là đã khởi sự biết khôn dấy. » Nhưng đó mới là khởi-sự biết khôn mà thôi, chớ chưa phải đã khôn hẳn. Muốn làm một người dân khôn ngoan, chẳng những phải biết sợ linh cảnh-sát thôi đâu, mà lại còn phải biết kiêng nể pháp luật ngõ không làm những việc bậy bạ, phải thông hiểu pháp luật để bình vực lấy quyền lợi của mình. Cũng như muốn làm một người Việt nam không đến nỗi cực khổ quá ở giữa buổi này, thì biết sợ cái nạn kinh-tế không cũng chưa đủ, mà lại còn phải biết lo sửa đổi cách sống của mình lại cho thích hiệp với hoàn-cảnh, với thời-thế, và dự-bị những phương-pháp để chống cự với cái nạn kinh-tế nữa kia.

Thật vậy, chúng tôi vẫn thấy một số đông người mình tuy đối với cái nạn kinh-tế thì biết lo sợ, nhưng cứ tin ở vận mạng, trông ở tương lai, nay lần mai lựa, vẫn ngóng đợi rằng hề qua hết cái năm xui-xẻo rồi thì may sẽ đến cái năm thái-bình. Than ôi! người ta vẫn nói « ngày mai là cái ngày không chắc », mà ở vào lúc này, cái ngày mai nó lại càng không chắc hơn lúc nào hết! Chúng ta không nên nói: « Có lẽ ngày mai sẽ đem đến cho ta nhiều điều may mắn hơn ngày nay », mà lại phải nói: « Có lẽ ngày mai chúng ta sẽ gặp phải lắm sự xui-xẻo hơn ngày nay. » Những ngày giờ vui sướng mà chúng ta đã được trải qua khi trước, giá có phen gặp lại, thì ắt cũng còn lâu lắm, nhưng tốt hơn là chúng ta đừng thêm ồm-ấp cái hy-vọng được gặp những ngày nhàn-lạc như xưa, mà chỉ lo sửa đổi cho cách sống của mình được thích-hiệp với cái tình-cảnh khó-khăn ở hiện-thời.

Mới đây, như dịp ban-hành đạo nghị-định bớt lương quan-lại mười phần trăm, chánh-phủ Đông-Pháp có gửi cho các báo một tờ thông-cáo, trong có một đoạn như vậy: « Chương-trình tiết-kiệm nguyên đã trú-hoạch ra từ hồi đầu năm 1932 kia, ngoài những khoản dự-định đã thiế-hành rồi, thì lại có khoản dự-định bớt lương quan-lại Pháp Nam. Việc bớt lương quan-lại này duy có lúc nào tình-thế công-nho nguy lắm thì Chánh-phủ mới được thi-hành. »

« Mấy tháng sau đây, những số tiền thâu vào của công-nho bị sụt đi rất nhiều và công-nho năm 1932 bị thiếu hụt cũng bộn. Hiện giờ Chánh-phủ vẫn chưa thấy một cái trưng-triệu gì làm cho ta có thể hy-vọng rằng cái tình-thế nguy-ngập ấy rồi sẽ giảm bớt đi. Nếu Đông-Pháp muốn giữ lấy quân-bình cho ngân-sách mà khỏi phải nhờ nhờ ở mấy nước ngoài, thì lúc này cần phải đem thi-hành khoản dự-định bớt lương quan-lại mà lâu nay Chánh-phủ vẫn còn dự-định chưa làm đó... »

Ấy đó, Chánh-phủ tức là người đứng mũi chịu sào cho cái chiếc thuyền Đông-Pháp, mà còn phải nói một cách công-nhiên rằng hiện giờ vẫn chưa thấy một cái trưng-triệu gì có thể khiến cho ta mong mỏi rằng cơn sóng gió này sẽ chóng qua hết thủy, thì cái bọn khách quá-giang là chúng ta đây há chẳng nên vứt bỏ hết bao nhiêu những sự mong chờ trông đợi vẫn vơ, đừng đem hết nghị-lực tinh-thần ra mà dự-bị những phương-pháp để chống chọi với buổi thời-thế gian-nguy này ư?... P.N.T.V.

Một công việc rất nên làm

« CÂY MÙA XUÂN » THỬ NHƯ T ĐÀ MỘC TẠI VIỆN DỤC-ANH CẦU-RẠCH-BÀN

Làm cho kẻ khác được hưởng hạnh-phúc, ấy tức là tự gây lấy hạnh-phúc cho mình.

— On fait son propre bonheur en faisant celui des autres

Benardin de Saint-Pierre

Cây Mùa Xuân, như chúng tôi đã có cất nghĩa rõ trong số báo xuất-bản trước số Đặc-biệt, tức là mô-phỏng theo cái tục dựng Cây Noel của người Pháp. Người Pháp, mỗi năm cứ đến dịp lễ Noel, người ta thường dựng ra một cái cây, trên có treo đủ

và cử-động cho thành-công.

Một cách rất êm-dềm, Cây Mùa Xuân thử như đã mọc tại viện Dục-anh Cầu-Rạch-bàn.

Ngày 21 Janvier 1933, đúng 5 giờ chiều, qui bà Đốc-phủ Thu, Bác-vật Lang, Nguyễn-hào-Ca, Trịnh-dịnh-Thảo, Nguyễn-văn-Lung, Nguyễn-đức-Nhuận và cô Nguyễn-thị-Khuông đã nhóm tại viện đông đủ để cử-hành lễ phát những đồ treo trên Cây Mùa Xuân cho con nít.

Hội lại có mời ông trạng-sư Huỳnh-văn-Chín là phái-viên của hội Xã-hội Chân-tế đến dự-kiến. Cây Mùa Xuân trồng ngay ở chỗ sân chơi của

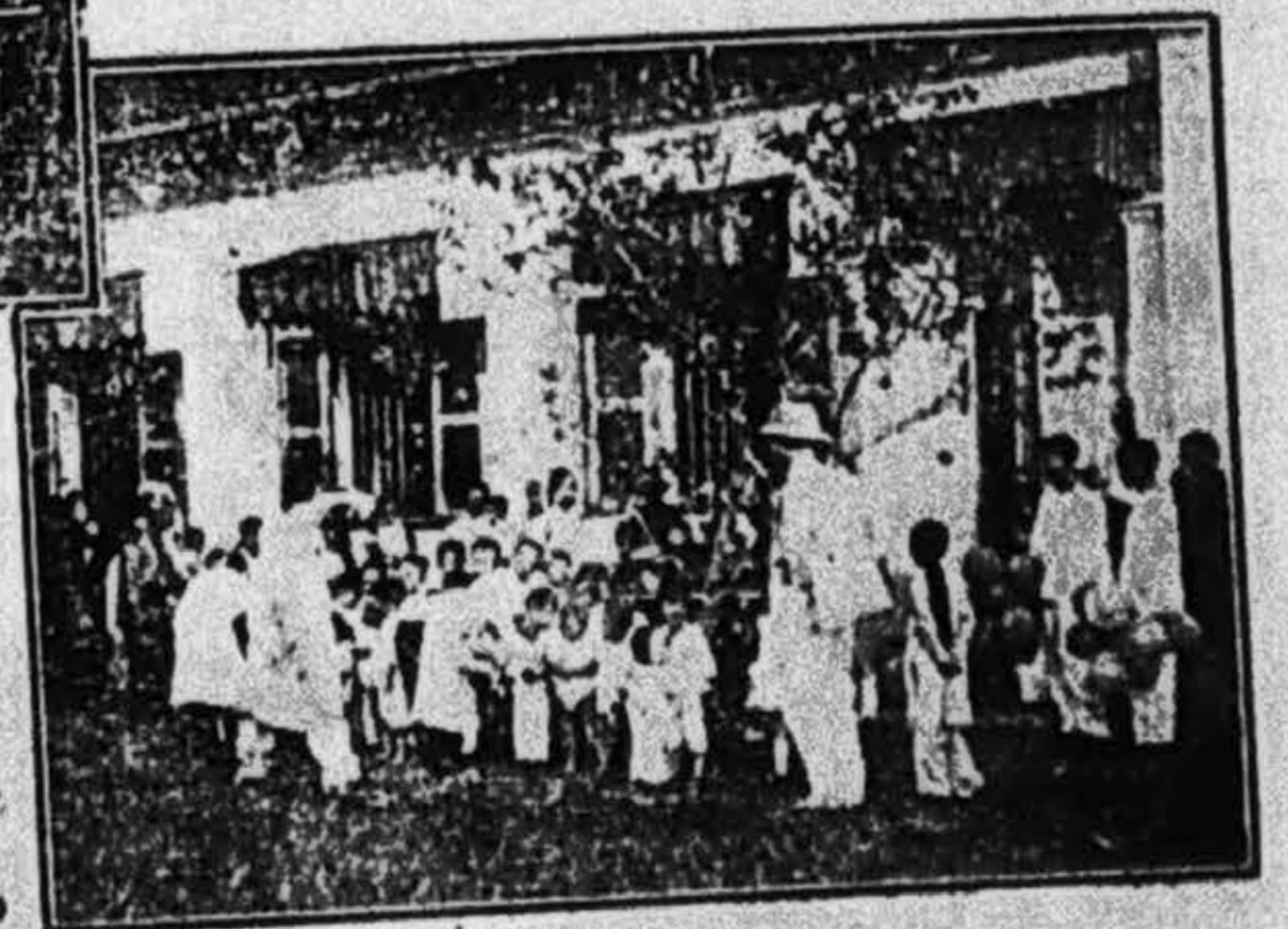


Quang cảnh trong khi cử-hành lễ phát đồ « Cây Mùa Xuân » tại viện Dục-anh của phụ nữ Việt-nam (Cầu Rạch Bàn) chiều ngày 26 Annam tức 21 Janvier 1933. Từ tả qua hữu: ông trạng sư Huỳnh-văn-Chín. Qui bà: Lưu-văn-Lang, Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-hào-Ca, Nguyễn-văn-Lang. Đứng phía sau là người quản-lý viện Dục-anh và mấy cô giúp việc trong viện.

những đồ chơi để phân-phát cho con nít nhà nghèo: cây ấy tức là Cây Noel.

Nay ta cũng bắt chước theo họ mà cứ đến dịp lễ Tết, hãy lập ra một Cây Mùa-Xuân cho trẻ em nhà nghèo của ta.

« Cửa César xin trả cho César », cái ý-kiến ngộ-nghĩnh về việc dựng Cây Mùa Xuân này, nguyên là của báo Công-Luận đã phát-biểu ra trước, mà Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi đã vui lòng hưởng-ứng



Qui bà trong viện đang lo phát đồ cho trẻ em nhà nghèo.

viện Dục-anh, như độc-giả trông thấy trong hình in theo đây; trên cây có treo đủ các thứ đồ như nón, giày, hồng, cam, bánh-lông, búp-bê v. v....

PHU NU TAN VAN

Chung quanh Cây Mùa Xuân lại có thấy mấy cái bàn trên bày la-liệt những đồ ăn, đồ mặc, đồ chơi của con nít.

Đúng 5 giờ rưỡi thì qui có qui bà trong ban Trị-sự hội Dục-anh khởi sự phát đồ cho trẻ con.

Nguyên số trẻ con nuôi trong viện hiện thời được gần bốn chục đứa. Trước giờ phát đồ trên Cây Mùa Xuân, những trẻ ấy, đứa nào cũng lấm gỏi sạch sẽ, má mặt tươi cười, dắt nhau đi bao chung quanh Cây Mùa-Xuân mà chỉ trò, mà trâm trở những món đồ treo tòn-ten ở trên cây và ra bộ hớn hờ vui mừng lắm. Thiệt là một cái quang-cảnh rất là mắt mà rất đáng cảm-động vô-cùng!...

Số là ban đầu hội Dục-anh định chỉ phân phát những đồ chơi ấy cho mấy chục trẻ con nuôi tại viện mà thôi, nhưng tới khi hành lễ, có một ít

đứa con nít nhà nghèo ở lối xóm nhìn thấy vui chạy đến coi chơi, thì viện Dục-anh lại cũng có tặng cho mỗi cậu một món đồ ca.

An-nhơn của «Cây Mùa Xuân»

Về cuộc lễ dựng Cây Mùa Xuân thứ nhất này, hội Xã-hội Châu - tế, do ông Huyện Của làm Hội-trưởng, có gởi cho số bạc 60 \$.

Bà de Feysal, phu-nhơn của ông

de Feysal, chủ sở cho vay dài hạn, gởi cho hai hộp bánh mứt kẹo.

Hiệu Mỹ-Lợi ở Chợ-cũ cho ba cái nón và ba đôi giày.

Hãng sữa Nestlé gởi cho một thùng sữa nhỏ 120 hộp.

Nhà báo Phụ-nữ Tân-văn cho 5 món đồ chơi.

Sau lại, về những quần áo, thì hội Dục-anh đã phát trước, từ bữa 9 Janvier kia rồi, mỗi đứa nhỏ lãnh đặng 1m50 hàng và 1m50 vải, nên đến buổi

chiều 21 Janvier này chỉ phát mấy món giày, vở, đồ ăn, đồ chơi v. v...

Việc dựng Cây Mùa Xuân của hội Dục-anh cầu Rach-bần năm nay chẳng qua là một việc làm thứ. Song ở đời việc gì cũng vậy, tưởng có thứ đến rồi mới càng biết rõ là nên làm hay không nên làm.

Hôm nay chúng tôi có thể nói quả-quyết rằng việc dựng Cây Mùa Xuân là một việc rất nên làm.

Vả chẳng, cái lễ Tết ở xứ ta, ai cũng biết là một dịp nghỉ ngơi để ăn chơi thông-thả; song đó là đối với hạng người có tiền kia, chứ đến như những hạng người nghèo khó, thì thường khi lại bị cái ảnh-hưởng của cuộc nghỉ-ngơi chơi bởi ấy mà công việc làm

ăn hằng ngày đến phải ngưng trệ, hóa nên cơm bữa cũng không có mà ăn cho no, chớ đừng nói đến ăn Tết! Thế - giới đương bất bình, chúng ta vốn không đủ sức làm cho mọi người đều trở nên giàu có như nhau, thì trong



Một bọn trẻ nhỏ ở viện Dục-anh đang cùng nhau vui chơi.



Hình trên đây là một tiền viện Dục-anh của phụ-nữ ta ở Cầu Rạch Bần.



Một bọn trẻ nhỏ nuôi tại viện Dục-anh chơi, ngày sán.

những giờ vui sướng, như ba bữa xuân-nhứt, chúng ta cũng nên chạnh nhớ đến lũ con - trẻ nhà nghèo mà kiếm cách giúp vui cho chúng nó được phần nào qui phần này, ngộ chùng nó không đến nỗi phải rơi nước mắt vì những cuộc vui chơi trông thấy ở chung quanh mình. Dựng «Cây Mùa Xuân» là một cách để giúp vui cho trẻ em nhà nghèo trong dịp lễ Nguyễn-đán annam ta, cho nên trong đó có hàm súc một cái ý-nghĩa phước-thiện tốt đẹp mà kín-đáo, có ngấm cho kỹ mới thấy hết cái chỗ ngộ-nghĩnh hay ho.

Cái kết-quả tốt đẹp về cuộc làm lễ dựng Cây Mùa Xuân thứ nhất ở viện Dục-anh cầu Rach-bần, thật là một cái gương sáng để cho các nơi khác trông đó mà lưu-tâm về việc dựng Cây Mùa Xuân cho trẻ-con nhà nghèo trong dịp lễ Tết năm tới...

Nếu từ đây cứ mỗi năm, hễ đến dịp Tết, mà những Cây Mùa Xuân rủ nhau mọc lên khắp xứ, từ các châu thành lớn, đến các quận hạt nhỏ, đâu đâu cũng phấp-phới bóng Cây Mùa Xuân, thì cái bức tranh xuân Việt-nam ta đến lúc bấy giờ ắt là sẽ được có phần sanh sắc lắm vậy. Mong thay!...

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Ký ở Hanôï xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-ký năm Quý-đậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái thẻ, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, để giúp vui, giúp ích cho độc-giả, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ANG VĂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá : 0\$50. Tiền gởi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn lang văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn chương vào Tạp-chí Nam-Puong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gởi 0\$15.

Nếu độc-giả ở xa muốn mua cả ba bộ xin gởi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin đề cho:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48, Rue Vannier Saigon

BẤY HÚT THUỐC JOB

GIỜ LÀM VIỆC ĐÃ ĐẾN RỒI!

CUỘC ĐẤU-XẢO NỮ'-CÔNG LẮN THỨ HAI LẠI SẮP MỜ'...

...tại Saigon trong tháng Mars 1933

Rượu đã cạn chén, pháo cũng im hơi, sau một cuộc chơi xuân vãn-vội cho có chừng, bây giờ lại phải si ra chỗ này, chính tể đối-ngủ, để lo làm việc bổn-phận trở lại như thường...

Chị em phụ-nữ chúng ta cũng phải hăng-hái xúm nhau để lo thiệt-hành những công việc mà mình đã trù tính ra trong dịp nghinh xuân mới rồi.

Cái việc chúng ta định làm trước như trong năm nay, là cuộc Đấu-xảo Nữ-công lần thứ nhì.

Một cách đại-khái, thì cuộc Đấu-xảo lần này cũng hơi giống như lần trước, nhưng về qui-mô, thì sẽ nhờ sức giúp đỡ của nhiều người mà được đồ sộ lắm, lại về cách tổ-chức, thì cũng nhờ bài học kinh-nghiệm mà được hoàn-toàn hơn.

Vả lại, cái kết-quả rõ-ràng hồi năm ngoái đã làm cho chị em trong nước được trông thấy tỏ-rõ những ảnh-hưởng tốt đẹp của cuộc Đấu-xảo về đường nữ-công nữ-nghệ, đến nỗi lâu nay đã có rất nhiều người ở xa viết thư hỏi han về cuộc Đấu-xảo lần thứ nhì, nên chỉ chúng tôi dám chắc rằng lần này chị em ta lại sẽ rần sức trở tài mà đua khéo tranh hay một cách vui vẻ hăng-hái gấp đôi gấp ba lần trước.

Trời xuân êm-ả, xin có mấy hàng văn tắt, gọi là báo tin để cho chị em đâu đấy biết trước mà dự bị....

Một năm Đấu-xảo một lần,

Chị em chỉ xiết vui mừng gần nhau!....

Đền như những thẻ lệ về cuộc Đấu-xảo lần thứ nhì này và những cách thức gởi đồ dự đấu hoặc gởi bán thì bắt đầu từ số Phụ-nữ tuần sau chúng tôi sẽ lần-lượt đăng rõ.



NGHE DỄ LÀM TẠI...

Một đấng mong ước trước khi ngự giá lại sập Nam-luân.

Ngày 21 này đức Bảo-Đại sẽ ngự-giá vào miệt Phan-thiết rồi sẽ đi thăm luôn Tây-kỳ.

Chúng tôi có tiếp đặng nhiều bức thơ của đồng bào ở ngoài gởi vào nói rằng ước chi trong cuộc nghinh tiếp ngự-giá này nhà-nước sẽ vì dân mà cho giảm bớt những nghi-thức phiền-phức đi thì hay.

May một cái áo rộng xanh mới, il ra cũng lớn mất năm bảy đồng. Chung một cái bàn hương-án, sớ phi mạt gì cũng tới ba bốn chục. Đối với nhơn dân Trung-kỳ, thứ nhất là giữa lúc này, mà mỗi làng phải chạy cho ra 50 đồng bạc, tưởng không phải là dễ!...

Con ông Phạm-Quỳnh sập làm báo ở Huế à?

Một ban đồng-nghịếp hằng ngày ở đây đang tin rằng con trai ông Phạm-Quỳnh là ông Phạm-Giao sập mở một tờ báo ở Huế, nhưng chưa biết là báo gì.

Ngan-ngữ Latinh có câu rằng: « Đối với con cái của mấy bậc văn-hào, người ta ít khi dùng đấng câu « cha nào con nấy » lắm! »

Nếu như con trai ông Thượng-Chí mà cũng có tài làm báo, thì chẳng hóa ra câu thơ « một vầng như thể cây quỳnh cành giao » là cụ Tiên-Điền đã có ý đặt sẵn cho cha con nhà họ Phạm?

Được vậy thì đáng khen lắm. Chỉ còn có một đấng này đáng hỏi, là ông Phạm-Giao nếu đã có tài làm báo, thì kế nghiệp cho Thượng-Chí tiến sanh ở Hà-thành không

hơn sao, mà lại phải vô tận trong Huế nhĩ?...

Hay là cái tin này lại cũng một tin đồn huyền như chuyện « bắt súa » mới rồi?...

Herriot tạm nghỉ, Hitler cầm quyền...

Đọc báo hằng ngày, chắc các ngài đã hay tin rằng sau khi nội-các Herriot bên Pháp vì vấn-đề trả nợ chiến-tranh mà đổ xuống, thì nội-các Paul Boncour lập lên.

Nhưng chẳng được bao lâu, thì nội-các Paul Boncour cũng bị vấn đề tài-chánh mà nhào-nghiêng và bây giờ tới phiên lãnh-tự Daladier đứng lên cầm quyền.

Học trò của Herriot, Daladier vốn cũng là một yếu-nhơn trong đảng Xã-hội Cấp-liên, lâu nay đã mấy phen làm tổng-trưởng và trước đây đã được cái danh-dự làm lãnh-tự đảng Cấp-liên, (président du parti radical) tức là cái địa-vị mà Herriot đương giữ bây giờ.

Nhưng trong đảng ấy thì thuở nay Daladier vẫn được coi như là lãnh-tự của tả-dực (fraction de gauche), cũng giống như Uông-tinh-Vệ ở trong Quốc-dân-đảng bên Tàu, còn Herriot thì thuộc về hữu-dực.

Nay Herriot bị đánh đổ mà Daladier được cầm quyền, như thế nghĩa là chế-độ chánh-trị bên Pháp hiện đương tấn-bộ từ hữu qua tả.

Giữa lúc đó, thì ở bên Đức, Hitler, lãnh-tự của đảng Quốc-gia Xã-hội, là một đảng thuộc về cực-hữu, lại được lên làm thủ-lương. Thế thì cái chế-độ chánh-trị bên Đức lại đương tấn-bộ từ tả qua hữu.

Cái khuynh-hướng chánh-trị của hai nước vẫn trái ngược với nhau như vậy mà các nhà ngoại-giao của đôi bên lại vẫn thấy cùng nhau bàn-bạc về vấn-đề Pháp-Đức dễ-huê thì nghĩ cũng lạ vậy.

Ông Bùi-quang-Chiêu đương sửa soạn để đi qua Tây.

Vừa rồi, như đi dự Đại-hội-đồng kinh-tế lý-tài ở Hanói, ông Bùi-quang-Chiêu có mua về rất nhiều những đồ công-nghệ do người Annam ta chế-tạo ở Huế và Hanói, vì dụ như bàn ghế, mâm, khay, cùng bao nhiêu đồ thường dùng khác trong nhà.

Có người hỏi mua những đồ ấy làm gì nhiều dữ vậy, thì ông Bùi đáp rằng nay mai qua Paris, ông sẽ mượn một cái nhà riêng, trong đó bao nhiêu những đồ cần dùng, ông sẽ dọn tinh là đồ của Annam ta làm ra, bởi vì ông cố ý muốn giới-thiệu những công-nghệ của ta với người Pháp.

Ông Bùi lại nói thêm rằng mỗi khi cần phải đãi đằng kia nọ, ông cũng sẽ đãi bằng đồ ăn Annam, để chỉ tỏ cho người Pháp thấy rằng người mình cũng biết nấu dọn những đồ ăn ngon như ai vậy, bởi vì theo như lời Tôn-Văn, nếu muốn biết trình-độ văn-minh của một dân tộc nào, thì chỉ coi nơi cách nấu ăn của dân tộc ấy.

Một chiếc tàu mà bốn cái tên!.....

Đầu năm đầu tháng, mới lật mấy tờ báo hằng ngày ra đã gặp ngay những lời than tiếng khóc, lla-hiu như đám ma!

Mà đám ma thật! một cái đám ma to lớn vô cùng! Một chiếc tàu các-chủ nhỏ đem chôn xuống nước một lần đến gần trăm sanh-mạng người Việt-nam!

...NGHE DỄ LÀM TẠI

Chẳng biết cái triệu gì thế? Xui hay là hên? Thời hãy để câu hỏi đó cho những người hiểu-sự.

Đấy ta chỉ nói một đấng trông thấy ở trước mắt nghe chơi.

Chiếc tàu các chủ đã làm cho mấy chục cái gia-quyển phải đau lòng đứt ruột đó, tên nó là gì?

Lật mấy tờ báo quốc-ngữ hằng ngày ra thì thấy mỗi tờ vẫn đăng một cái tên khác:

Sài-thành thì kêu là « Hoa-Lợi »; Trung-lập đời là « Huệ-Lợi »; Đuốc-Nhà-Nam nói trại là « Hoai-Lợi »; sau lại, « Công-Luân » thì lại khác hơn ai hết và kêu là « Vạn-Lợi »!

Thế là cũng một chiếc tàu ấy mà bốn tờ báo đặt cho nó bốn cái tên không giống nhau! Và cũng may mà ở Saigon này chỉ có bốn tờ báo hằng ngày bằng quốc-ngữ, chớ phải chỉ có đến hàng trăm tờ như ở Paris, thì hôm nay đó ai biết kêu chiếc tàu kia là chiếc gì!

Sau khi đã hỏi đi hỏi lại người Huế-kiểu ở đây kỹ rồi, chúng tôi xin nói nhỏ vào tai độc-giả rằng chiếc tàu ấy tên là « Oai-lợi » hay « Uy-lợi », bởi vì các-chủ họ viết cái tên nó như vậy: 威利.

Dù đánh đục, đục đánh sàng...

Cái Tết vừa rồi đối với mọi người đều chẳng có chi vui, nhưng riêng với hạng quan lại, thì có lẽ lại buồn hơn hết.

Ai có đến bữa sửa soạn sắp ăn Tết, quan lại mới thỉnh thỉnh được tin rằng Chánh-phủ ký nghị định sụt lương xuống mười phần trăm.

Quan lại Annam ta nghe nói bị sụt lương thì chỉ có nước khoanh tay ngồi mà thở dài, chớ còn quan lại Tây thì họ nhẩy nhối dữ lắm.

Trước đây họ đã nhóm nhau lại và quyết định rằng đến cuối tháng, khi trả tiền những cái phước-tuya (facture) mua chịu đồ ở các nhà hàng, quan lại cũng sẽ viện cớ bị sụt lương mà xin

mấy ông chủ nhà hàng tình bời đi cho họ lấy mười phần trăm.

AI sẽ thay thế cho quan Khâm-sứ Châtel?

Sau khi đã mệt nhọc vì phận-sự trong bấy lâu nay, bây giờ quan Khâm-sứ Châtel sắp sửa được về Pháp để hưu-hạ trong 11 lúc.

Ấy là cái tin mới từ ngoài kia đưa vào.

Từ khi lãnh chức Khâm-sứ Trung-kỳ, quan Khâm Châtel đã tỏ ra có tài năng xứng đáng, trên đối với triều-đình Huế, dưới đối với dân bị bảo-hộ, thật ngài đều đã thấu phục được nhơn-tâm cả. Cái chánh-tích rõ-ràng của ngài tưởng ai là người có tài mà cũng trông thấy, chẳng cần gì ai phải tán-dương.

Bởi vậy nên nghe tin ngài sắp về nghỉ, thì ở Trung-kỳ đâu đó người ta cũng nhón-nhao mà hỏi rằng:

Không biết ai sẽ quyền chức Khâm-sứ Trung kỳ để thế ông Châtel?

Báo « Phong-Hóa » chúc Tết cho đồng bào

Dịp Tết mới rồi, bạn đồng-nghịep Phong-Hóa ở Bắc cũng có xuất-bản một số đặc-biệt như các báo trong Nam ta.

Số Phong-Hóa đặc-biệt có nhiều cái hay, cái khéo, cái ngộ, cái vui lắm.

Nhưng mà vui nhất có lẽ là mấy câu chúc năm mới cho đồng-bào.

Bạn đồng-nghịep khởi-hài của chúng tôi chúc như vậy:

— Qua năm mới, chúc cho ông Dương-bá-Trạc sẽ mở thêm một

mục dạy tiếng Ma-la-ba ở Văn-Học tạp-chí.

— Qua năm mới, chúc cho cái đùm tóc của ông Nguyễn-vân-Tổ sẽ vào viện Bác-cổ.

— Qua năm mới, chúc cho ông Nguyễn-khắc-Hiếu say nhiều gấp ba gấp năm.

— Qua năm mới, chúc cho ông Phạm-Quỳnh được thăng quan tấn tước.

— Qua năm mới, chúc cho ông Huỳnh-thúc-Khang dùng chữ nho nhiều gấp ba gấp năm, v. v. ...

Có Năm Phi với xứ Huế...

Một ông bạn của chúng tôi mới từ kinh-đô vào có kể chuyện rằng ngày trong năm có Năm Phi ra hát ở Huế được công-chúng hoan-nghinh nhiệt liệt lắm.

Hoan-nghinh đến nỗi bây giờ phụ-nữ ở núi Ngự-sông Hương có một số đồng rữ nhau bắt chước ăn mặc theo những « mỗi y-phục thường dùng của cô đào như Phượng-Cương! »

Một bạn đồng-nghịep hằng ngày mới sập ra đời với một cái tên mới

Ngoài tờ « Việt-Dân-Báo » mà chúng tôi đã có nói chuyện qua trong số Mùa Xuân, thì nay mai ở Saigon ta lại sắp có một tờ báo mới nữa, mới đến cả cái tên!

Ấy là tờ ZAN-Báo của ông Võ-khắc-Thiệu.

Đối với tờ báo này, hình như ai nấy cũng có ý trông mong; ông Võ-khắc-Thiệu nên lo gấp cho nó mau ra đời.

HAI CÁI NẠN : TIÊM VÀ SÂU ĂN LÚA

Có cách gì để phòng chống ?

Thường thấy nhà nông xử lý hệ đến khi lúa đã gặt rồi và không còn công việc gì làm ở ngoài đồng nữa, thì thông-thả nghĩ-chơi, hoặc lúc-thức ở nhà lo săn sóc vườn tược, chờ mãi đến tháng tư, tháng năm, nghĩa là khi có mưa xuống rồi mới lo cây bừa trở lại dựng làm mùa khác. Như vậy thật là đáng tiếc. Phải chỉ người nông ta thừa những lúc công việc rỗi-rảnh đó mà kiếm cách bồi bổ cho ruộng đất của mình được tốt thêm thì có lẽ lợi-ích hơn là cứ ngồi mà phó mặc rủi may cho trời, tới đâu hay đó....

Mỗi năm, lúa cấy của ta vẫn thường hay bị tiêm, hay là bù-rầy cắn, sâu ăn. Ta biết có nhiều thứ tiêm và mỗi thứ đều có một tên riêng: tiêm lửa, tiêm sạ, tiêm lun, tiêm hạnh, tiêm phen v.v... Lúa bị tiêm, là thứ lúa mọc lên không sỡn-sỡ, lá nhỏ, mà buổi lúa cũng nhỏ và thấp, không trở bông, hoặc trên bông lúa phần nhiều hạt bị lép. Những chỗ nào bị tiêm nặng, thì lá lúa màu vàng úa mà cuốn lại hoặc là tóp khô, còn gốc lúa thì thúi, nên buổi lúa phải ngã xiên chớ không đứng nổi, rồi nếu có gió thổi một chút, là cả đám đều ngã rạp xuống bùn: bởi có nên ta vẫn kêu là tiêm lun.

Còn về cái nạn sâu, thì tưởng nhà nông ta ai cũng dư biết mấy giống sâu thường hay phá hại lúa, nào lúc ươm mạ non mới gieo, nào lúc ươm lúa vừa cấy hoặc vừa ngâm sỡn làm cho lúa phải trở nên vàng đỏ hay là còi-cọc không còn một lá. Cho đến khi lúa trở rồi và hạt lúa đã gần chín mà cũng còn hay bị một thứ sâu cắn ngang bông lúa làm cho những bông này phải rớt chìm dưới bùn cả!

Hai cái nạn vừa mới kể ra trên đó, chẳng có người làm ruộng nào là không biết rõ và không ghê sợ. Song tôi chắc rằng không mấy ai hiểu thấu vì đâu mà có những cái nạn ấy, nên không biết kiếm cách gì để mà ngăn ngừa. Nói một cách khác, thì bởi chưa thấu xét được bệnh-căn, nên mới không tìm ra phương thuốc đối chứng. Sự thật thì đối với hai cái nạn ghê ghở ấy, chúng ta vẫn có cách để phòng ngừa, chớ chẳng phải không. Dưới đây tôi xin theo chỗ kiến-thức thô-sơ của mình mà cắt nghĩa về hai

cái nạn ấy và chỉ cách ngăn-ngừa, may ra cũng có thể giúp ích cho nhà nông ta được nhiều ít. Song tôi xin dặn trước rằng mỗi khi chứng bệnh phát ra, nghĩa là rồi gặp những cái nạn hiểm nghèo ấy, thì phải tùy theo nặng nhẹ mà chăm chú phương thang. Bệnh vừa thì cách trị cũng vừa, mà hệ bệnh nặng thì cách trị cũng phải cho thật già thật gắt, mấy cái đó phải tùy mỗi lúc mà sửa đổi cho thích-trung, tôi không thể nào nói hết ra đây được. Mục-dịch bài này chẳng qua chỉ nói về cách ngăn-ngừa chung hai cái nạn ấy mà thôi

Lúa bị tiêm là lúa có bệnh, vì có một thứ thực-vật rất nhỏ, cần phải có kính hiển-vi mới xem thấy được, ăn luồn trong lá lúa và rễ lúa. Nghe nói lúa có bệnh thì cũng hơi lạ tai một chút, song ta phải biết lúa cũng có sự sống riêng của nó, nên nó cũng thường hay bị các loại ký-sanh phá hại như kiểu ta bị nhiều thứ vi-trùng đục khoét trong tim phổi gan ruột vậy.

Thứ thực-vật nói đó cũng giống như mấy loại khác, ban đầu nhỏ, rồi sau cũng nở-nang lần mà thành ra dài lớn, và cũng có trở bông. Song có một điều lạ, là trọn một đời, nó chỉ sanh trưởng nội trong mình cây lúa. Hệ có sống thì phải có chết, nên nó phải trở bông và sanh hạt để lưu-truyền cái giống của nó: qua năm sau, những hạt ấy lại mọc lên lớp khác. Thường thường hạt giống vẫn ló ra khỏi mình cây lúa; trên nhiều bông lúa cùng những hạt lúa lép, ta thường trông thấy một thứ bột đen, nhien, mịn: ấy tức là hạt giống của thứ thực-vật ký-sanh kia vậy. Khi gặt lúa rồi thì hạt giống ấy rớt dưới đất, nên chừng có mưa nó lại sẽ mọc lên mà làm cho lúa bị tiêm nữa. Nhưng thường khi hạt giống tại hai ấy cũng dính theo hạt lúa nữa, nên khi ta gieo mạ, hệ có nước thì nó cũng mọc lên và đeo theo cây mạ nhỏ mà ăn bám.

Nguyên-nhơn của cái nạn tiêm đại-dễ như vậy, nên chỉ muốn ngăn ngừa cái nạn ấy thì có hai cách: Một là phải trừ tiệt những hạt giống gây nên bệnh tiêm đã rơi rớt dưới đất, hai là phải giết

những hạt giống tiêm đeo theo lúa giống để dành gieo mạ.

Mấy giống sâu ăn lúa cũng vẫn sanh-sản dựng làm cho nồi giống của nó được lưu truyền hoai. Con tằm ăn dâu mà ta nuôi đó vốn cũng là một loại sâu, nên tôi xin lấy ngay nó làm ví-du thì có lẽ dễ hiểu. Ai cũng biết con tằm thành con nhộng ở trong một cái kén. Trong mười ngày, con nhộng thành bướm, cần đứt kén bay ra để trứng rồi vài ngày thì chết. Trứng đẻ mười ngày thì lại thấy nở ra con sâu nhỏ nhỏ là con tằm vậy. Con này ăn lá dâu nhiều nên mau lớn lắm, chừng trong ba tuần lễ thì đã già, làm kén và chun vỏ trông mà thành nhộng. Cứ xem đó thì thấy rằng loài sâu cũng có sinh-sản, song khác với loài thú lớn là nó vẫn đổi hình. Nếu không để ý, thì ai dễ rằng con bướm kia nguyên là con tằm đã thay hình đổi dạng ra đó? Lại ai dễ rằng con đường đừa hay con đường chà-là sẽ thành ra con bù-xe, và con sùng mà ta vẫn thường hay gặp ở dưới mấy đồng phân hay đồng rơm sẽ hóa ra con kiến dương ăn đừa?...

Cũng giống như vậy, mấy thứ sâu ăn lúa cũng sẽ thành ra nhộng, rồi nhộng hóa ra bướm bay xa xa mà để trứng trên mấy buổi lúa. Kể không bao lâu, trứng sẽ nở ra sâu ăn lúa; sâu lớn thành nhộng, nhộng thường hay ở trong khế dưới chơn của buổi lúa, hoặc kiếm mấy chỗ đất nứt mà trốn. Đám-lúa nào đã bị sâu ăn, ai không tin, khi gặt rồi thử nhổ gốc ra lên, banh ra mà coi sẽ thấy rõ. Nhiều thứ sâu trải qua một thời kỳ làm nhộng rất lâu, đến ba, bốn tháng, nghĩa là từ khi gặt lúa rồi cho đến lúc cây bừa để làm mùa năm sau, nó mới hóa ra bướm. Song lại có thứ nhộng chỉ trong vài tuần lễ thì đã hóa ra bướm ngay, nên trong một năm nó có thể hóa bướm tới bốn năm lần. Mấy thứ nhộng ấy trong mấy tháng nắng cũng có thể sanh sản dựng nữa. Có người sẽ hỏi rằng khi ấy nếu sâu nở ra thì lúa đâu mà ăn được sống? Tuy không có lúa, nhưng cũng vẫn có cỏ mọc ngoài ruộng, trên bờ, trên những chỗ nào có nước. Song thứ sâu ấy có vật ăn ít, nên sự sanh-hóa của nó cũng chẳng lấy gì làm phiền-thạnh, miễn còn sống ít con cho khỏi tuyệt nòi giống mà thôi.

Sau khi đã xét rõ về cách sanh sản của loài sâu và cách truyền-nhiệm của bệnh tiêm như trên đó, thì chắc bây giờ độc-giã đã thấy những phương-pháp mà ta phải dùng để ngăn ngừa bởi hai nạn ấy.

Chúng ta vẫn biết rằng người nào mạnh mẽ,

mập-mạp thì thường thường ít hay bị bệnh làm vì máu trong mình ấy đủ sức giết chết hết vi-trùng. Trái lại, người nào ốm yếu, không đủ máu, hoặc làm việc nhiều mệt nhọc, nên cơ-thể không chống chọi lại nổi với vi-trùng, thì thường hay bị nó xâm lấn vào mình mà gây nên chứng kia bệnh nọ. Người ta vậy, cây lúa cũng vậy; nếu ta làm cho nó có sức mạnh, có lá nhiều, có đủ phân mà ăn, đủ nước mà dùng, thì tự-nhiên nó cũng lướt nổi các bệnh cả. Dầu sâu ăn ruồi là cùng ngọn nó cũng còn có sức mà mọc lá khác, ngọn khác. Vậy nếu muốn cho lúa khỏi bị tiêm, hay muốn cho nó đủ sức mà lướt khỏi cái nạn sâu ăn, thì trước hết phải trồng lúa trên đất tốt, có đủ phân và nước. Đất nào hoặc có phen, hoặc bị nước mặn, ngập, hoặc có chất chua, thì đừng trồng lúa vì ở những đất ấy, lúa không thể mọc lên mạnh-mẽ và sỡn-sỡ, nếu không bị tiêm thì cũng bị sâu ăn hết.

Phải dùng phân tro cùng các thứ phân khác để cho buổi lúa lên mạnh. Phải giữ cho có nước hoai hoai, đừng để thiếu hụt hay để nước ú lâu ngày, vì cây lúa vẫn chịu có nước ra vô. Trong nước cho chất dưỡng-khi để cho rễ lúa dùng. Nếu nước thay đổi hoai thì chất ấy vẫn có hoai; bằng như nước không thay đổi, cứ để ú lâu ngày, chất ấy đã dùng hết thì rễ lúa phải yếu, rồi tất nhiên cây lúa bị tiêm. Nếu ai để ý chắc cũng đã biết rằng ruộng bị tiêm là ruộng ở chỗ đất hững sâu, nước không thông thương được với đầu cả.

Chỗ nào bị tiêm cùng bị sâu thì đừng cho nước trong ấy chảy qua chỗ khác vì trong nước ấy có hạt giống của bệnh tiêm hay là trứng cùng con nhộng của các thứ sâu phá hại.

Chỗ nào bị tiêm hay bị sâu, khi đã gặt lúa rồi thì cây lật liền lúc đất còn ướt một chút, dùng để cây và cho buổi lúa trở trộn gốc.

Bên Pháp người ta thường cấy như vậy vì người ta biết rõ rằng rất có lợi ích cho ruộng đất. Cây cần, bươi mọc chừng 5 phân đất trên mặt mà thôi, chớ thường thường người ta cấy sâu đến 25, 30 phân đất. Cây như vậy là cốt để giết mấy thứ cỏ. Còn mấy hạt cỏ, nhờ cây lên mặt đất có sức nóng của mặt trời nên nứt mộng, song khi cỏ mọc lên thì bị hơi lạnh mùa đông mà chết. Kết-quả sự cấy ấy cũng như trừ bờ: cỏ vậy. Đất nhờ xới nên có mưa thì hút nước dâng nhiều để dành đến mùa xuân cho cây trồng dùng - chớ nếu cứ để mặt đất cứng thì nước mưa chảy xối hết không rớt xuống đất. Sự cấy cần lại có một điều lợi ích nữa, là làm cho mấy con nhộng sâu, mấy hạt giống sanh ra các thứ bệnh của lúa mì, lúa hương mạch

Đề đên hai bà Trưng Cùng nhơn dân hai thành phố

Saigon và Cholon

Như độc-giã đã thấy rồi, cái bia của số Mùa Xuân Phụ-nữ Tân-văn năm nay về bà chỉ em Bắc-Trung-Nam cùng đi đên hoa trước đên Hai Bà. Hai Bà tức là bà Trưng Trắc và bà Trưng Nhị, ngoài Bắc vẫn có cái đên thờ Hai Bà.

Song có một đên mà nhiều vì độc-giã chưa rõ nên có gởi thơ hỏi Bồn-báo, ấy là câu liễn viết bằng chữ nôm ở phía trước đên.

Câu liễn ấy, đọc như thế này: « một bụng em cùng chị, hai vai nước với nhà », nguyên chúng tôi đã rút ra từ trong một bài thơ ngũ-ngôn.

Số là cách đây đã lâu, ở Bắc có mở ra một cuộc thi thơ để lấy một bài thơ thiết hay, chạm vào tấm bia kỷ niệm ở trước đên Hai Bà, thì người ta đã chọn được bài thơ ngũ-ngôn sau này, nhưng chúng tôi không được nhớ rõ tác-giã là ai:

Một bụng em cùng chị, Hai vai nước với nhà. Thành Mỹ cơn để bá, Sông Cấm lúc phong ba. Ngựa sắt xa non Vệ, Cờ lau mở động Hoa. Ngàn thu bia kỷ niệm, Công đức nhờ hai bà.

cùng củ cải đỏ cũng trời lên mặt đất mà bị chìm ăn cũng sương tuyết làm cho tiêu-diệt đi hết.

Nghề nông của ta chưa tấn bộ như bên Pháp song lời tưởng rằng nếu ta bắt chước người mà cấy khi lúa vừa gặt, thì rất có ích lắm. Cách ấy chắc cũng có ảnh-hưởng trên đất ta như bên Pháp vậy. Riêng về vấn-đề bản trong bài này thì cách cấy ấy sẽ làm cho hạt giống bệnh tiêm cùng các nhộng trốn trong bụi lúa hay là ở dưới mây nê đất bị trỗi lên mặt đất rồi bị nâng từ tháng giêng đến tháng ba mà phải chết bớt nhiều.

Mấy bụi rạ bị trốc gốc, nếu ta đốt đồng thì cháy rụi cả cây và rễ, thì nhộng sâu cũng theo đó mà chết hết. Nếu không vậy, mà đốt đồng thì lửa không cháy đến mấy con nhộng trốn ở dưới chum bụi lúa hay là ở dưới đất. (Còn nữa)

NGUYỄN-HẢO-CA

HÁY HÚT THUỐC JOB

Bệnh ho lao mỗi năm giết chết cả ngàn sanh linh. Hạng thiếu niên và thanh niên vì chứng bệnh độc ác ấy phải thiệt mạng rất nhiều.

Cần, thiết cần phải lo liệu phương pháp cho có thêm tiền bạc để tảo trừ thứ tai hại này.

Vì cái lý đó, hội Tương-trợ Chấn-tế Saigon-Cholon, mở một cuộc bán, cũng như bên Đại-Pháp, từ bữa 20 Décembre 1932 đến 20 Février 1933, tính giá một chiêm,

Lá bùa trừ bệnh ho lao « Nhứt sanh lạc thú »

Ta nên hội hiệp các nhà sốt sắng, liên kết các tấm lòng hào nghĩa đặng lo việc Xã-hội tế độ này.

Ước mong trong hai tháng ấy:

- Không có mua một món gì, Không có gởi một cái thơ nào, Không có trả một cái toa hàng nào,

mà chẳng có dán một Lá bùa trừ bệnh ho lao, là một thứ bùa phước thiện.

Nhơn dân hai thành phố Saigon và Cholon sẽ đem hết lòng quảng đại, nghĩa hiệp, ra lo bảo hộ trẻ thơ cho khỏi truyền nhiễm, và cứu nhiều sanh mạng quý báu cho nước nhà.

Thay mặt ban Trị-sự.

M. A. WEIL.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0p. 18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm An, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chur tồn lưu ý.



Tàu Oai-Lợi chìm

Trên 100 hành-khách thiệt mạng!

Đêm 28 Tết (23 Janvier 1933) cái tin tàu Oai-lợi (Wai-lée) chìm ở lối An-hóa (Mỹ-tho) đã bay đến Saigon, làm náo động nhơn tâm lắm lắm. Chết hết bao nhiêu hành-khách? Người này hỏi thăm người kia như vậy, và ai cũng nghĩ thầm chắc chết người nhiều lắm, vì lúc ấy là dịp bãi trường và cũng là hội nghỉ Tết, song không ai biết rõ được số chắc.

Tàu Oai-lợi dài 26 thước, ngang 4 thước 32, nguyên của hãng Tài-Lập (Saigon) dùng rước đưa hành-khách và chở chuyên hàng-hóa từ Saigon xuống Trávinh và từ Trávinh lên Saigon.

Chiều ngày 27 Tết tàu Oai-lợi chở trên 100 hành-khách và hơn 30 tấn hàng-hóa rời lìa bến Saigon hồi 6 giờ 34 phút. Tới Mytho hồi 12 giờ khuya, tàu Oai-lợi tuy không cập cầu, song cũng có ngừng lại để rước thêm hành-khách ở dưới đò đưa lên nữa. Tới An-hóa hồi 3 giờ rưỡi sáng, hành-khách phần nhiều đều ngủ yên giấc, kể tàu đâm ngang sông Ba-lai để vô Chệt-sậy, rồi lật chìm tại đó, cách mé bờ chừng 10 thước.

Chỗ tàu chìm là chỗ nước xoáy, đang lý khi tàu tới đó lái-công phải tốp máy để quẹo vô rạch cho êm, cái này lái-công lại không tốp máy thật nhiều, cho tàu chạy thật chậm, để khi tàu vừa quẹo, nước đẩy tàu nghiêng, bao nhiêu hàng-hóa chổng chắt ngã dòn về một bên nên tàu mới lật!

Lúc bấy giờ trời tối đen như mực, tuy không có sóng to gió lớn chi lắm, song nước chảy mạnh quá, hành-khách cũng khó mà thoát thân nổi. Tiếng kêu khóc rền trời, nhưng mạnh ai nấy lo, nào có ai cứu ai được?

Chuyến tàu này hành-khách thiệt đông, nhứt là nam-nữ học-sapth về nhà ăn Tết.

Quan Chũ-quận An-hóa hay tin, lập tức đến nơi dạy làng sở tại chèo ghe ra vớt tử thi và cấp phát áo quần cơm gạo cho những người sống sót. Vợ chồng ông chủ sở Bưu-điện An-hóa cũng hết lòng cứu giúp bà con bị nạn.

Người ta vớt được 88 tử thi, nhưng biết được tên họ có phân nữa mà thôi, và vớt được 93 người

còn sống. Có lẽ còn nhiều người mắc kẹt dưới tàu chưa vớt thấy lên được.

Trong số người chết về nạn tàu Oai-lợi chìm, thân quyến ông Đốc-tơ Nhã, chủ-nhiệm báo Đông-nai, chết hết 6 người, trong số ấy có ông Nguyễn-viết-Trọng, cựu Thông-phán sở Bưu-điện, và ban đồng-nghiep Trương-lục-Kiệt, trợ-bút báo Đuộc-nhà-nam cùng một cô cháu gái.

Sớm mai ngày thứ bảy 28 Janvier, quan Thống-đốc Namkỳ có đến tại chỗ tàu chìm, nhơn danh chánh-phủ Pháp phân tru cùng gia quyến những người bị nạn và mở cuộc điều-tra cho biết.

Chiếc tàu Oai-lợi này cũ lắm. Cách 20 năm trước nó chạy đường Châu-độc Đại-ngãi giành mỗi với chiếc tàu Goeland của hãng Messageries Fluviales, bà con ở miệt Hậu-giang đều biết tiếng nó là một chiếc tàu chạy mau nhứt trong đám tàu cỡ nó. Gần đây hãng Tài-Lập đem nó về đưa đường Saigon, Trávinh, tàu cũ lại chờ nhiều, bảo không xảy ra sự rủi ro sao được?

Bồn-báo đồng-nhơn rất lấy làm đau đớn, xin triu-hội đồng có lời chia buồn của các gia-quyển bị nạn, nhứt là gia-quyển ông Phan Trọng là ban chỉ thân của Bồn-báo từ hồi nào đến giờ.

Xuân « Tri Đức »

Một năm được mấy tháng xuân, Một ngày được mấy giờ dần sớm m. i. Trôi xuân non nước lịch tươi, Lòng xuân sao được vui cười với xuân.

Vũ-tru chuyển, thời-gian bãi ngát, Cái nhân sanh đã biết hạn chừng đâu. Cảnh trời ghi có tiết xuân thu, Màu non nước, tiếng gió mưa thay đổi. Lòng người cũng bồi hồi cảm khái, Mà đây vui hay khóc-khỏi cảnh về đi. Nhưng vui mà chi, buồn nữa mà chi, Nên nhớ lại tuổi xuân ngày đã lững.

Hoàn vũ cải quan tân khí tượng, Sơ tâm do đổi cụy sơn hà. 寰宇改觀新氣象, 初心猶對舊山河

Thức xuân về khiến nhớ cảnh vườn qua, Minh tự hỏi lòng mình mà nghĩ lấy. Phần sự ấy mà thôn thế ấy.

Nghề bút nghiên theo đuổi bấy lâu sao? Học thế nào mà hành đã thế nào? Chí đã lập mà thân đã tu xong chưa đó? Chí lập thân tu, công danh sáng tỏ,

Nức một lòng phao nổ hoa cười. Vườn xuân Tri Đức lịch tươi! Đờn-Hồ (Halle) (Rút trong tập thơ Đông-hồ)

CHỊ EM BÊN PHỤ NỮ NÀO AI LÀ NGƯỜI HƯỚNG ỨNG VỚI MỤC ĐÍCH HƯỚNG ĐẠO

Lại nhắc đến mục-dịch Hướng-đạo nữa tôi e chẳng khỏi làm nhàm tai độc-giã nên cốt ý bài này tôi chỉ nói riêng đến vấn-đề Nữ-đoàn-trưởng với hạng em nhỏ trong đoàn Hướng-đạo.

Ngày nay khắp các nước trên hoàn-cầu không nước nào là không có những đoàn thanh-niên hướng-đạo, mà trong số đó thời chị em bên phụ nữ cũng chiếm một phần.

Chẳng nói đâu xa, nếu ta có dịp qua Xiêm thời ta sẽ thấy trong những cuộc biểu-diễn và những ngày quốc-khánh của họ, xen lẫn với bạn mây rầu cũ phượng khăn yếm cũng nón rộng vành, cũng xiêm cao bằng gố, cũng cờ quàng khăn màu: đó là những thanh-niên nữ-hướng-đạo. Phụ-nữ nước người chẳng lấy câu « *phận gái buồng the* » làm giới hạn của người con gái, chẳng cho cái thân gầy như ống sậy, xanh mướt như tàu lá làm đẹp như ở bên ta, mà họ cho rằng đầu đàn ông hay đàn bà cũng là phần tử của một nước, công việc của quốc-gia đều phải gánh vác chung, mà muốn cho cái phần sự của mình, đầu ở ngoài xã-hội hay ở trong gia-dình được châu đáo hoàn-toàn, thời người đàn-bà cũng như người đàn-ông cần phải có sức khỏe, có giáo-duc và thao-việc.

Vì vậy mà chị em phụ-nữ nước người gia-nhập đoàn Hướng-đạo. Họ vào Đoàn để mong được những sự ích lợi nó bồi bổ cho cả tinh-thần lẫn hình thể họ bởi: những cuộc tập duyệt về thể-duc, những lúc sanh hoạt ở nơi thoáng khí, tập làm các việc vặt trong gia-dình, biết sự vệ-sanh cần thiết như thế nào, và tập cách cứu cấp người lúc lâm nan, học về sự trách-nhiệm của người đàn-bà lúc còn là con gái, lúc làm vợ, lúc làm mẹ, v. v.

Nhưng bài này không phải tôi định nói về vấn-đề nữ-hướng-đạo, vậy tôi lại xin trở lên điều trên. Trong Đoàn-hướng-đạo người ta chia ra làm ba hạng: hạng lớn từ 18 sắp lên kêu là Lão-đoàn-sanh (Roulier), hạng nhỏ từ 13 đến 17 tuổi kêu là Hướng-đạo-sanh (Eclairer) còn hạng nhỏ từ 8 đến 12 tuổi gọi là Sói-con (Louveteau).

Hai hạng trên thời đều có Đoàn-trưởng (Chefs de

Clan et de Troupe) trông coi, còn hạng nhỏ thời thường người ta hay giao cho một người đàn-bà hay con gái trông nom mà người đó thời gọi là Nữ-đoàn-trưởng (Cheftaine).

Tại sao người ta lại hay giao hạng nhỏ cho đàn-bà trông coi? Ai cũng biết rằng đàn-bà thường không hay có tánh nóng nảy, mà hay thương yêu con nít, sự chịu cực nhọc cũng hơn đàn-ông nữa, mà hạng con nít từ 8 đến 12 tuổi là hạng đáng cần những sự dạy dỗ ngọt ngào, những tình âu yếm đầm thắm như người mẹ đối với các con, người chị cũ đối với đàn em út, vậy cũng vì những lẽ đó mà phần đông những đoàn Sói-con đều do các vị Nữ-đoàn-trưởng trông nom săn sóc.

Bây giờ tôi xin nói đến điều-kiện của một người Nữ-đoàn-trưởng. Theo như thể-lệ của Tổng-cuộc Nữ-hướng-đạo Pháp-quốc thì muốn làm một vị Nữ-đoàn-trưởng cần phải:

- 1-) Đủ 21 tuổi;
- 2-) Biết luật Hướng-đạo;
- 3-) Đã làm lễ tuyên lời hứa;
- 4-) Biết cái trách-nhiệm của mình đối với đoàn em bé;
- 5-) Ký giấy nhận làm chức Nữ-đoàn-trưởng,
- 6-) Đã hiểu hết những môn thi lên chức Nữ-hướng-đạo tân-quân và đã tập sự trong đoàn Sói-con một hạn là 3 tháng;
- 7-) Được Tổng-cuộc công nhận.

Một điều cần hơn hết nữa là phải là người có hạnh kiểm thiệt tốt.

Nếu chưa đủ điều-khoãn trên đây, hoặc chưa đủ 21 tuổi (nhưng ít ra cũng phải đủ 18 tuổi) thời là Aspirante cheftaine.

Về chương-trình dạy các trẻ em thiệt chẳng có gì là khó. Hạng con trẻ từ 8 đến 12 tuổi là hạng đang ham chơi, nên người ta đã đặt ra những cuộc chơi thích hợp với tuổi của nó, nhưng chính trong những cuộc chơi đó mà đứa trẻ trở nên mạnh mẽ, lanh lẹ, mau trí khôn, vì trong những cuộc chơi đó có những thứ chơi thuộc về thể-duc, thuộc về

Tập dịch văn tây

La bonne chanson

La lune blanche
Luit dans les bois;
De chaque branche
Part une voix
Sous la ramée...
O bien aimée!

L'étang reflète,
Profond miroir,
La silhouette
Du saule noir
Où le vent pleure....
Rêvons: c'est l'heure.

Un vaste et tendre
Apaisement
Semble descendre
Du firmament
Que l'astre irise...
C'est l'heure exquise.

PAUL VERLAINE

Khúc ca hay

Vòng trăng bạc, chiếu
rừng xanh;
Tai nghe một tiếng dưới
cành du-đương;

Than ôi! ối hỡi người
thương!
Mặt hồ lóng lánh như
gương;
Liều sầu in dạng: di
phong sứt-sùi...

Mộng rằng: giờ đã tới
nơi.
Gương nga tỏ rạng lưng
trời;
Mặt đâu diu-dịu đường
chơi khắp trần...

Kìa giờ tuyệt-thú vô-ngần

PHẠM ĐÌNH-NGUYỄN dịch

tri-khôn, về sự tự-dó hoạt-động, về ngũ quan (thính tai, mũi, nhìn xa, v. v.), về thủ-công, mà trong đó bao giờ đứa trẻ cũng phải biết trọng lời hứa của nó, có trật tự và tinh bạn hữu nữa.

Gây cho đứa trẻ (hay một Sói-con) được những tánh nết đó để đến lúc sang đoàn Hướng-đạo nó là một Đoàn-sanh ngoan ngoãn và có khuôn phép sẵn sàng, đó là chức trách của người Nữ-đoàn-trưởng.

Hiện nay số trẻ em xin vào hạng « Sói-con » rất đông, chỉ vì thiếu người trông nom săn sóc mà chúng tôi đành chưa dám thâu nhận, vậy nào ai là người hưởng-ứng với mục-dịch Hướng-đạo là một vấn-đề giáo-duc hoàn toàn cho bạn thanh-niên, mà hiện nay khắp hoàn-cầu nước nào cũng phải để ý đến, nào các ông Giáo, bà Giáo là những người đã sẵn mỗi cảm tình với con trẻ, nào các chị em bên phụ-nữ, những người muốn đem «chút thời giờ nhàn rỗi ra giúp đàn trẻ cho mai sau chúng đứng nên người có ích cho quốc-gia xã-hội, thời hãy xin cùng chúng tôi nhúng tay vào việc.

Ai muốn hỏi điều gì xin viết thư cho ông Hội-trưởng Tổng-cuộc Thể-thao Annam (ban Hướng-đạo) đường Mayer Saigon.

TRẦN-VĂN-KHẮC

TIẾNG HÓT



CHIM

OANH

(Le chant du rossignol)

Tout était calme aux
environs. L'oiseau se re-
mit à chanter.

Il jeta d'abord trois
notes pénétrantes qui
semblaient un appel
d'amour, puis après un
silence d'un moment,
il commença d'une voix
affaiblie des modulations
très lentes.

Une brise molle glissa,
soulevant un murmure
de feuilles, et dans la
profondeur des bran-
ches passaient deux sou-
pirs ardents qui se mê-
laient au chant du ros-
signol, et au souffle léger
du bois.

Quelquefois il se re-
posait un peu, filant seu-
lement deux ou trois
sons légers qu'il termi-
nait soudain par une no-
te suraigue.

Ou bien il parlait d'une
course assolée avec des
jaillissements de gam-
mes, des frémissesments,
des saccades, comme un
chant d'amour furieux,
suivi par des cris de
triomphe.

Mais il se tut, écoutant
sous lui un gémissement
tellement profond qu'on
l'eût pris pour l'adieu
d'une âme.

Le bruit s'en prolongea
quelque temps et s'ache-
va dans un sanglot.

GUY DE MAUPASSANT

Chung quanh lặng-ngất.
Giọng chim thanh-thót
lại đưa lên.

Chim kêu trước ba
tiếng nào nuốt như gợn
mối tình, rồi yên-lặng
một chập, giọng yếu dần
dần, chầm-rãi hót lên
vài khúc véo-von.

Cơn gió mát nhẹ-nhàng
thoảng qua làm cho lá
cây xào-xạc; dưới nhánh
cây hai hơi thở nồng-
nàn sẽ đưa lên hòa với
tiếng hót chim oanh, với
hơi gió hây-hây giữa
rừng.

Đôi khi chim lại vắng
kêu một chập, chỉ buồng
đôi ba tiếng nhẹ-nhàng
rồi thoát cất lên cái hơi
lạnh-lột.

Hay khi bay liệng vọt-
vờ, giọng hót thanh-tao,
run-rẩy, lúc nhặt lúc
khoan lại đưa lên, như
khúc ca ái-tình gao-gắt
mà sau rốt có tiếng
mừng reo.

Nhưng chim lại nin
thình, lặng nghe dưới
thấp một tiếng rên-rĩ
quả dai khiến cho ta
tưởng đến lúc cuối-cùng
của một người nào.

Tiếng rên-rĩ kéo dài được
một chập rồi tắt nghỉ
trong tiếng khóc sứt-sùi.

P. Đ. NGUYỄN dịch

VIỆC DẠY-DỒ TRẺ EM TRONG XỨ

XIN NÓI LỜI ÔNG ĐỒNG LƯU ĐỂ BÀN QUA VỀ SỰ DẠY TIẾNG PHÁP Ở CÁC LỚP TIỂU HỌC

Đã là người thực-giáo, chắc ai cũng nhìn nhận rằng việc dạy-dồ cho con em chúng ta là một vấn-đề rất quan-hệ. Cái nền móng của cuộc tiến-hóa của dân-tộc chính là ở đây.

Bởi vậy, gần đây tập Tân-văn này rất lấy làm chú-ý về vấn-đề giáo dục trong xứ, ngoài những y-kiến thô-sơ mà Bồn-bào đã có dịp phát-biểu, chúng tôi lại vui lòng mở rộng mấy cột báo này để làm chỗ trao đổi kiến-thức cho các nhà hữu tâm ở trong giáo-giới.

Các ngài cứ việc đem những câu sớ-đặc về duyệt-lich ra mà luận-biện với nhau đi! Những bài như thế, đối với khách bàng-quan đã làm cho người ta đọc mà hùng thu, mà đối với những người trong cuộc, tưởng cũng là một cách trao đổi gián-tiếp cho nghị-nghiệp của mình, đã vui mà lại có ích lắm.



Tôi đọc ba bốn lần bài « Sự dạy tiếng Pháp ở các lớp tiểu-học » của ông Đồng-Lưu in trong Phụ-nữ Tân-văn số 185 ra ngày 12 Janvier 1933. Ông là người trong trường giáo-dục, ông muốn đem những điều kinh-nghiệm của ông để anh em trong giáo-giới nhờ với. Tôi rất cảm ơn ông mà hết thấy những ai là cha anh của học-trò hoặc là người có đề tâm vào việc giáo-dục là một vấn-đề lớn trong cũng phải cảm ơn ông nữa. Cho nên cái ý của ông thì tốt lắm vậy. Song nếu xét về điều kinh-nghiệm của ông thì lại thấy chưa khỏi có chỗ sai lầm.

Ông cho môn dạy chữ Pháp là môn rất quan-hệ mà lại dạy theo cách của trường công bây giờ là cách dạy trực-tiếp (methode directe), thì không có kết-quả gì lắm! Theo ý ông, cách dạy đúng đắn, kết-quả được hoàn-toàn là cách dạy đúng tiếng mẹ đẻ mà giảng giải vậy. Về cách dạy trực-tiếp tôi xin ông làm ơn đọc giùm bài « Những chỗ sai lầm trong bài « Việc dạy dỗ trẻ con Việt-

nam của ông Tịnh - Xuân » in trong P.N.T.V. số 185 trên đây. Tôi chỉ cần nói thêm rằng một cách dạy có giá-trị cũng không đều bởi nơi người thiết-hành nó (une methode ne vaut que par celui qui l'applique). Dạy cách trực-tiếp, nghĩa là cấm không cho dùng tiếng mẹ đẻ, thiết cũng là rắc rối cho giáo-viên lắm thay! Phải nói tiếng Pháp, mà tiếng Pháp phải chọn lựa sao cho trẻ em chưa thông nhiều kia có thể hiểu được! Khó thật, phải không ông Đồng-Lưu? Tôi thương ông là ở chỗ này vậy. Bây giờ hai ta thử tưởng-tượng ra một ông thầy có học lực nhiều, nói tiếng Pháp và hiểu Pháp-văn nhiều, đứng ra dạy, có khí cụ (matériel), hỏi học trò bằng câu hỏi rõ ràng, khuyến khích chúng nó, bảo chúng nó đọc, rồi, n, ùi, nếm, nghe, vân vân, hoặc chúng nó nói, hoặc ông thầy nói để chúng nó lặp lại, hoặc ông thầy vừa làm vừa nói, hoặc học-trò vừa nói vừa làm, tôi tin chắc rằng một lớp học như vậy sẽ có vẻ hoạt-dộng mà học-trò chắc cũng hiểu biết

được rành rẽ dễ-dàng.

Ông bảo rằng đưa cái đèn ra rồi nói « la lampe » mà học-trò nhiều đưa còn u-ơ không biết « la lampe » là cái bình đèn, cái chũn đèn, hay là cái họng đèn, thì lỗi ở thầy dạy không biết chỉ cái đèn vậy. Và thay vì chỉ đem có một cái đèn làm khí-cụ, ông thầy có bốn năm cái đèn khác thì còn đưa học trò nào không hiểu la lampe là cái đèn được?

Lại nếu nó lấy tiếng « la lampe » mà đặt ra một câu được mà ông không cho trò ấy đã hiểu được tiếng « lampe », thì tôi đành « quăng cái lưỡi của tôi cho chó » hẳn! Không hiểu nghĩa mà làm câu được, đầu lại có sự may mắn lạ dường! Ông thầy có học lực giỏi nói trên đây chẳng những khi dạy chữ có nghĩa cụ-thể (concret) mới làm học-trò được hiểu rành, mà cả đến khi dạy những chữ có nghĩa trừu tượng (abstrait) học-trò cũng dễ hiểu như chơi. Muốn dạy cho hiểu mấy chữ ấy thì cứ lấy thí dụ, hoặc là kể một cái thí dụ bằng lời nói, hoặc tạo ra một cái thí

dụ bằng việc làm trong lớp trước mắt học-trò, rồi bảo cái ấy tiếng Pháp vẫn kêu là gì. Ông không cho cái thí dụ đủ làm hiểu một chữ có nghĩa trừu-tượng, thì thật cũng lạ. Như chữ « indulgence » của ông dùng đó, nếu dịch ra tiếng ta là « cái lượng khoan dung », ông có chắc đưa trẻ kia hiểu được không? Thế thì bên nào ông cũng phải lấy một vài thí-dụ để giải nghĩa vậy. Ông cho một thí dụ: « Votre père pardonne souvent vos fautes : il a de l'indulgence ». Ông dùng những chữ học-trò chưa nghe thấy (pardonne, fautes), rồi ông bảo trong câu thí dụ có hai chữ học-trò chưa hiểu, thì ra ông võ-đoán quá! Tiên cáo cũng ông mà quan tòa cũng ông, như vậy ai cũng phải thua ông, cho tới cái lý-trí (raison) cũng thua nữa, lựa là tôi!... Thay vì cho thí dụ ấy, ông thầy học-lực nhiều của tôi khi này sẽ làm như vậy: ông kêu một đứa học-trò lấy cái nón ông liệng xuống gach, ông làm bộ giận một chút, nhưng sau lại ông không giận nữa, cũng hạch hỏi bài đưa ấy một cách từ-tế như xưa rồi ông nói: « Je suis indulgent », thế học-trò có hiểu được nghĩa chữ indulgent không? Huống chi những chữ có nghĩa trừu-tượng là những chữ có nhiều ở luân-lý, mà luân-lý là cái có sẵn trong lòng trẻ con (le fond moral est inné chez les enfants) thì lấy thí dụ vira sức học-trò, tôi dám cá rằng con nít đều hiểu được tất cả.

Ông Đồng-Lưu muốn biết y-kiến của một nhà văn-sĩ trứ-danh hồi thế-kỷ thứ XVI về cách dạy trực tiếp không? Ấy là cu Montaigne. Thân-sanh cu rước một thầy người Đức rành rẽ tiếng la-tinh, nhưng không biết một tiếng Pháp nào hết. Giúp thầy của cu, có hai ông nữa,

nhưng học-lực la-tinh kém sút hơn. Hai ông này và cả nhà cu, từ ông bà thân sanh của cu cho đến tới trai tớ gái trong nhà không ai được nói chuyện với ông bằng tiếng Pháp, phải học chút ít la-tinh để nói với ông mà thôi. Không bao lâu ông rành la-tinh lắm.

Hãy nghe ông nói đây: « Còn phần tôi, tôi đã có trên sáu tuổi rồi, mà chưa từng nghe nói một tiếng Pháp hay là tiếng Périgourdin nào cũng như chưa nghe một tiếng Ả-rập nào vậy..... Tôi học tiếng la-tinh, tinh rành cũng bằng thầy ở nhà trường tôi biết vậy. ...mấy thầy dạy ở nhà tôi nói với tôi rằng tôi biết nói tiếng la-tinh từ lúc ấu xuân sẵn sàng như có trong tay cho đến đổi họ sơ cho ông Buchanan không dịch nổi với tôi ».

(Quant à moy, j'avoy plus de six ans, avant que j'entendisse non plus de françois ou de périgordin que d'arabesque..... J'avois appris du latin tout aussi pur que mon maistre d'eschole le savoit. ... mes precepteurs domestiques m'ont dict souvent que j'avois ce langage en mon enfance si prest et si à main qu'il craignoient à m'accoster Buchanan...)

Cu Montaigne sớ dĩ được như vậy, nếu chúng nhờ cách dạy trực tiếp, thì là gì?...

Cách dạy bài tập đọc của ông nói trong bài ông đó, chưa phải trùng điệp. Ở mấy lớp tiểu-học, bài tập-đọc là bài phụ thuộc của bài học tiếng một và nói chuyện (vocabulaire et élocution). Bài ấy là bài phải lấy tài liệu ở bài học tiếng một và nói chuyện vậy. Nhưng nếu ông lấy một bài tập-đọc không có bà con gì với bài dạy tiếng một đi nữa, thì ông thầy có học-lực già của tôi sẽ dạy như cách này: trước khi dạy bài ấy, học trò không có đưa

nào biết được. (Một bài đã có dọn trước làm mất sự lý thú đi). Ông thầy, nếu có thể được, sẽ vẽ hình lên bản, vẽ ra đôi ba bức tranh, đem hết cái ý-nghĩa của bài để vào hình vẽ. Hoặc như theo bài, có thể sắp cho học-trò mỗi đứa lãnh một vai tuồng lại càng vui ngộ hơn nữa. (Tôi biết ông Đồng-Lưu sẽ la lên rằng hết thầy thầy giáo không phải đều có tài vẽ khéo. Hay ông sẽ nói không có đủ ngày giờ và mệt nhọc lắm nữa. Phải! Cái nghề dạy học nó buộ: đủ điều như vậy, nên chỉ khi nào mình thật có lòng yêu mến nó (vocation) thì mới nên làm, bằng không thì thôi, chẳng nên làm nó một cách miễn-cưỡng). Rồi trước khi đọc qua cái bài có trong sách, ông thầy chỉ hình hay là chỉ từng câu học-trò mà hỏi, nghĩa là bắt học-trò phải ra công tìm kiếm mà hiểu (efforts de rechercher), mà luận (raisonner), mà đoán (juger) v. v. ..đến khi đến rồi bài thì kết-luận (conclure), rồi tóm tắt ý-nghĩa bài ấy (résumer); như vậy, tuy bài chưa đọc ra mà con nít cũng đã hiểu nghĩa rồi. Kể đó, ông thầy đọc bài tập đọc ấy ra, có giọng, có điệu, có bộ, đem cái hay của bài dạy vào đầu óc đứa nhỏ, khiến nó cho sẽ ham đọc sách về sau. Dạy như vậy ai dám gọi là dạy vô-hỗ? Mà tôi quên, vì ngon miệng nói tuồn, chớ cách dạy bài tập đọc trên đây là cách dạy bên đệ nhị đẳng sơ học (2^e cycle primaire), như là ở lớp Cao-dẳng. Ở các lớp tiểu-học (classes élémentaires), dạy bài tập đọc cốt ý không phải để cho con-nít hiểu — mà vẫn để nó đọc cho sướng sẽ (lecture courante) vậy.

Mà đầu cho ở lớp nào của trường sơ-dẳng cũng vậy, muốn ba bốn chục học-trò phải hiểu hết cả

TAN TIÊU LAM

Ai nhiều học trò hơn?

các chữ ở trong một bài tập-đọc thì thật là một sự muốn tài trời! Một bài, chúng nó được biết và nhớ đời ba hoặc đến năm ba chữ mới là nhiều rồi; mà cứ như vậy mỗi ngày, thì cuối một năm học, cái túi văn của chúng cũng đã bộn-bề rồi vậy. Cái sức nhớ cũng như sức hiểu đều có giới hạn. Dầu cho ông Đông-Lưu, vì hết lòng với nghề nghiệp, mỗi bài tập đọc ông hết hơi hết sức cắt nghĩa tất cả những chữ mới lạ cho học-trò nghe đi nữa, là tôi dám chắc với ông rằng sự kết-quả của ông không hơn được sự kết-quả của ông thầy học-lực cứng của tôi khi này, mà có khi lại hỏng cả đi nữa cũng chưa biết chừng!...

Ông buộc mỗi bài phải hiểu ráo không sót một chữ nào, nếu được như ý ông muốn, thì chẳng những trong ít năm học, cả thầy học-trò lớp ông đều trở ra nhà thông-thái hết (savants), mà tôi lại e cho ông sẽ không còn chữ gì mà dạy chúng nó nữa chớ!

Ông than rằng trong nửa giờ mà phải vừa giảng chữ, giảng ý, giảng mẹo, thì thầy biết dạy làm sao? Cái đó là tại thầy. Bài tập-đọc là bài tập-đọc (la lecture est la lecture), ai bảo thầy xen những giảng chữ, giảng ý, giảng mẹo, giảng luân-lý, triết-lý, khoa-học, toán-pháp, địa-dư... vào làm chi? Nếu tôi là một nhà giám-đốc, vào lớp ông, gặp ông đang dạy bài tập-đọc (lecture), mà ông cứ giảng chữ, giảng ý, giảng mẹo, giảng... vân vân, cho đến 25 phút, chỉ còn tập-đọc có năm phút, nếu tôi bắt lỗi ông chỗ đó, ông mới trả lời sao cho xuôi?

Vậy thì, muốn kết-luận bài này, tôi xin phép nhắc lại với ông một câu của tôi đã viết trong bài chỉ chỗ sai lầm của ông Trịnh-Xuân: « Cái khoa dạy dỗ con nít là cái khoa phải học công-phu nhiều và phải thí-nghiệm nhiều lần mới có thể rành được. Căn phải có học-vấn về triết-lý (culture philosophique) mà nhất là phải rành về tâm-lý trẻ-con (psychologie de l'enfant). Cho nên người học cao chừng nào thì có thể được thâm hiểu cái khoa dạy ấy chừng này». Và tôi cũng xin lặp lại cái câu đã nhắc ở trên kia: « Cách dạy có giá-trị cũng không đều bởi nơi người thiết hành đó » (Une methode ne vaut que par celui qui l'applique). KHÁ-GIA



Ngày xuân, các vị Thánh bày cuộc rượu cờ nơi động đê thường thức ngày xuân.

Trong tiệc rượu có đức Khổng-Tử và đức Đạo-Chích. Hai ông muốn khoe mình coi ai là người đặc hơn tâm hơn, nên đức Đạo-Chích hỏi đức Khổng-Tử rằng: « Thưa Ngài, bấy lâu nay, tôi vẫn nghe Ngài đi khắp thế-gian mà giảng-dụ đạo của Ngài, nhưng chẳng hay, trong nhơn gian thọ-giáo với Ngài đặng bao nhiêu? »

Đức Khổng-Tử thung dung đáp: « Trong nhơn gian có được hai phần ba đã thọ-giáo với tôi! »

Đức Đạo-Chích vỗ tay cười hăng-hắc và nói lớn rằng: « Ồ, vậy thì Ngài không được đặc hơn tâm bằng tôi rồi! »

Đức Khổng-Tử hỏi: « Vậy chớ Ngài được bao nhiêu học trò? »

Đức Đạo-Chích nói: « Tôi? Ngài hỏi học trò tôi là bao nhiêu? Ồi thôi, trong nhơn-gian này hết thấy đều là học trò tôi cả!! »

Nghe hai đức Thánh nói chuyện mà mình bắt phải suy nghĩ, thì thật, Khổng-giáo thì có người thông, có người còn đố, chớ cái « Đạo-giáo », tưởng lại ai ai cũng đều có biết qua cả!...

BI-LONG

Đã ra trọn bộ
 Tác giả: **ĐÀO-DUY-ANH**
 6.000 chữ đơn
 40.000 tiếng kép
 Định giá mỗi bộ 2 quyển 6\$50

Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8\$00 (ở xa thêm 0\$50 cước).

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-lý không tính tiền cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam:

- Hàn-lâm Phan-thiết
- Phụ-nữ Tân-văn Saigon
- Tín-đức Thư-xã Saigon
- Vi-Tiên, 42, Amiral Courbet . . . Saigon
- Tổng-phát-hành Quảng-ngãi

27, Rue Gia-long - HUẾ

Chung quanh cuộc Nam-tuần của vua Bảo-Đại

Hai ngày Thể thao và ba đêm Hội chợ rất long trọng ở Phan-thiết

Ngày 14, 15 và 16 Février 1933, tức là ngày 20, 21 và 22 tháng giêng này, đức Bảo-Đại sẽ ngự-giá đến Phan-thiết, mục-dịch là để quan-sát tường-tận cách sanh-hoạt của nhơn-dân, kê-cứu những điều khẩn-yếu cho bước đường tiến-hóa của quốc-gia, hồng-liệu định cái chương-trình cải-cách, mà bấy lâu đã biết bao phen đánh trống khua chuông. Lịnh trên truyền xuống, mọi người thấy rúc-rắc chăm lo tổ-chức cuộc nghinh tiếp Tân-quân: cửa khải hoàn, thuyền thủy-tọa, phi muôn và công-trình, bày trăm ngàn sự lạ, mà tranh nhau một nụ cười, vài lời khen của đấng Cửu-trùng. Xôn-xao rộn-rực, rồi đây sẽ có rất đông người ở các tỉnh gần, như Phanrang, Nhatrang, Saigon, Dalat, vân vân... qui-tụ lại để chiêm-ngưỡng cho rõ nghi-tiết của Triều-đình.

Nhơn dịp ấy, chúng tôi định tổ-chức hai ngày thể-thao và ba đêm Hội chợ đặng lấy tiền cứu giúp hạng bần-cùng khốn-khở và bồi-bổ nền Thể-dục xứ ta.

Trong hai ngày thể-thao sẽ có: một cuộc đua xe máy 40 km một cuộc đua xe kéo trong thành-phố, một cuộc đua chạy bộ cho người lớn, một cuộc đua chạy bộ cho học-sanh, một cuộc đua ghe, một cuộc lội thi; một cuộc tranh giải quần-quần vợt (tennis) miền Nam Trung-kỳ, một cuộc đấu cầu (foot-ball association) do hội Thể-dục Phan-thiết tranh với một hội banh tròn có danh ở Saigon ra.

Trong Hội chợ, thì nào là tiệc trà khai-mạc, bài diễn-văn bằng tiếng Pháp của Hội-trưởng Thể-dục nói về mục-dịch cuộc Hội chợ khuyến khích làm nghĩa và tập thể-thao; bài diễn-văn của một cô thiếu-nữ giới-thiệu hội Lạc-thiện và bàn về cái thiếu-chức của đàn-bà đối với việc cứu vớt kẻ bị chìm đắm giữa biển khổ, bài diễn-văn của Chủ-tịch ban Ủy-viên tổ-chức các cuộc vui... giải sự lợi-ích của thể-dục: lợi-ích về cá-nhơn, lợi-ích về gia-đình, lợi-ích về quốc-gia, xã-hội (có lẽ sẽ còn nhiều bài diễn-văn của nam-giới và nữ-giới nữa), nào là gian-hàng từ-thiện do các cô thiếu-nữ đứng bán hàng-hóa của các hãng buôn ở Phan-thiết và khắp Trung-kỳ, Nam-kỳ, Bắc-kỳ gửi giúp... cùng là phẩm-vật các tư-gia đem tặng... nào là nhạc Tây, nhạc Tàu, nhạc ta... hát Tây, hát Tàu, hát ta, hát bộ... khiêu vũ (nhảy đầm) đánh võ Annam, đốt các thứ pháo bông nhiều kiểu rất lạ, rất đẹp, đánh trái lãn (billards) chơi loto, đánh cờ - tướng,

cờ dames, quây số, tranh vô-địch pingpong miền Nam Trung-kỳ chia làm ba hạng: người lớn, đàn-bà, học-sanh; nào là đấu-xảo các kiểu y-phục quái-dị (travestis), đấu-xảo nữ-công chia riêng từng môn: bánh, mứt, bóng, đồ thêu, vân vân... nào là thi con nít, lại có rước một thầy xem chỉ tay rất hay ở Saigon ra để đoán vận-mạng cho những người muốn biết việc tương-lai, có ra thai đố, có thần-đồng Nguyễn-văn-Xấu đờn, có giáo Nhiệm điều, có diễn các môn ảo-thuật xuất-quì nhập-thần, có hoa sen biết nói, có đặt máy để hỏi chuyện Hàng-nga trên Nguyệt-diện, có máy truyền thanh lớn (haut-parleur) để báo-cáo các tin tức khắp cả nước ta và khắp cả thế-giới trong mấy ngày ấy... cùng là rao hàng cho các nhà thương-mãi kỹ-nghệ, nào chưng cộ-bông, cộ đèn, nào là vật-lộn, kéo dây, nhảy bao, rất nhiều cuộc vui, không thể kể hết được, mỗi đêm mỗi đổi khác luôn luôn.

Các cuộc thi về thể-thao và trong Hội chợ đều có rất nhiều giải thưởng lớn tiền của các hãng buôn và các tư-gia tặng.

Nhứt là về bên đấu-xảo nữ-công, thì lại rất nhiều giải-thưởng qui giá hơn nữa.

Ấy là một dịp tốt cho các chị em miền Nam Trung-kỳ đua khôn học khéo với nhau trong việc Nữ-công, một dịp tốt cho các nhà thương-mãi kỹ-nghệ khắp ba Kỳ làm quảng-cáo cho hàng-hóa của mình, một dịp tốt cho những bậc giàu lòng ái-nhơn cứu-chúng chất thêm cao cái đài quả-phước của các ngài vậy.

Ai muốn dự vào hai ngày thể-thao và ba đêm Hội chợ này bất-cứ về môn nào, ở xa xin gửi thư cho:

Ban Ủy-viên tổ-chức cuộc vui Hội Thể-dục Phan-thiết

Ở gần, xin mời đến hội-quan hội Thể-dục (căn tòa Sở Phan-thiết) mỗi ngày từ 9 giờ đến 10 giờ rưỡi sáng, đều có một ban thường-xuyên tại đó để tiếp khách và sắp đặt mọi việc.

Muốn giúp công cuộc chúng tôi cho được vẻ vang hơn nữa, nên Bình-thuần Công-sứ Auger phụ-nhơn là Hội-trưởng hội Lạc-thiện đã đặc-phái qui-bà sau này để khuyến-khích và trông nom các chị em dự vào Hội chợ.

Bà Ân-sát Phạm hữu-Vân, bà Phan-vân-Hườn, bà Lãnh-bình Phan-gia-Chung, bà Trần-gia-Hòa, bà Huỳnh-vân-Ngô và bà Phan-quang-Hương.

Qui-bà toàn là người có danh-dự trong xứ, mà đã nhận trách-nhiệm thì chắc rằng toàn thể phụ-nữ sẽ hưởng-ưng và Hội chợ sẽ được kết-quả tràn pi ần mỹ-mãn.

Hội Lạc-Thiện và hội Thể-Dục kính khải.

Dư-luận Trung-kỳ về cuộc Nam-tuần
của đức Bảo-Đại

MỘT MỜI CÀM TƯƠNG TRONG
LÚC XEM TIỆC RƯỢU
Ở THÀNH BÌNH-ĐỊNH

Vì gặp lễ Tết, nên khi tiếp đặng bài này xét ra
đã có hơi trễ một chút; tuy vậy Bồn-báo cũng đăng
lên để cho độc-giả được biết qua dư-luận của đồng-
báo Trung-kỳ ta về cuộc tuần-thứ của vua Bảo-Đại.

Đức Bảo-Đại ngự-giá nam-tuần đã ghé đến tỉnh
Bình-định mấy hôm nay. Vì sáng mai lại Ngài sẽ
từ-giã đất nước này mà vào Sông Cầu nên tối
hôm chửa nhứt 15 Janvier tỉnh Bình-định có thiết
tiệc rượu mừng Ngài tại hoàng-cung. Tuy là đêm
20 Annam nhưng trời tối đen như mực, gió lạnh
thấu xương; thính-thoảng lại lác-rắc vài hạt mưa
lâm cho công-chúng đi xem không khỏi hồi-hộp
mỗi thất-vọng trong lòng. Hai bên các con đường
đi đến hoàng-cung mấy ngọn đèn giấy lóng lánh,
khó nổi mà xé rách được bức màn hoàng-hôn.
Nhưng cái cảnh hắc-ám ở ngoài chỉ làm cho tòa
hoàng-cung thêm vẻ rục-rở trắng-lệ dưới mấy
trăm ngọn đèn điện sáng choang....

Độ 11 giờ, khi quan Khâm-sứ Châtel đi dự tiệc ở
Qui-nhon lên thì các vị đại-thần tây nam theo trật
tự mà an-vị. Đức Bảo-Đại chủ-tọa ở căn giữa
hoàng-cung. Bên tả Ngài thì quan Khâm-sứ Châtel,
bên hữu cụ Võ-hiền Nguyễn-hữu-Bái, kế đến ông
Phạm-Quỳnh, Đồng-lý ngự-tiền văn-phòng.

Ký-giả không được cái danh-dự « có giấy mời »,
không thể vào trong hoàng-cung. Nhưng vì ký-giả
cũng lễ-phục chính-tề nên được mấy bác lính
trọng-dải cho đứng ở góc sân xem rõ nhứt. Cũng
số phần với mình có hơn một ngàn người, vừa
trai vừa gái, vừa già vừa trẻ, kể đứng người ngồi,
chen nhau như « cá trong hộp ».

Đầu tiên mở cuộc múa đèn. Một đội chừng 20 thiếu-
nữ mặc đồ hát bộ, tay cầm đèn, ra giữa sân múa
lớn ca hát. Kèn thổi trống đánh.

Xin thú thật ký-giả không có chút lý-thú nào đối

với cuộc chơi, mà từ đầu đến cuối chỉ chăm nhìn
đức Bảo-Đại.

Ai đứng cạnh ký-giả khi ấy thấy ký-giả khoanh
tay ra trước ngực, lấy hết nghị-lực bình-sanh của
cặp mắt mà ngó thẳng vào đức Kim-thượng, tất
nhiên không có một cử chỉ nào của Ngài mà ký-
giả không ghi lấy; ký-giả lại muốn hơn nữa, muốn
« đọc qua thần-tri » của Ngài.

Đức Bảo-Đại mới lên 19 tuổi, nhưng người cao,
vai rộng; ai không biết tướng độ trên 25. Sau cái
áo vàng có băng bội-tinh của đức Vua, người ta
có thể đoán ngay cái vóc-dạc của một nhà thể-
thao. Mà thật Ngài rất hâm-mộ thể-thao, nhứt là
đánh vợt và « trượt » trên băng-giá (patinage). Ở
Pháp người ta thường gặp Ngài ở sân quần Ro-
land Garros và một lần thấy Ngài « trượt » bên
cạnh tiểu-tiêu Reynaud. Ngài chuộng thể-thao đến
nỗi trước khi ngự-giá hồi-loan một nhà làm báo
trứ-danh Jean Dorsenne đã viết rằng: « Cái chức-
trách của đức Bảo-Đại nặng thật. Nhưng lo gì, hai
cái vai thể-thao ấy gánh vác mấy lại không nổi!... »

Ngài, gò má cao, đỉnh trán rộng, cặp mắt thông-
minh, sắc diện có vẻ khôi-ngô và khá-ái. Nếu có
một bác thầy tướng đứng bên cạnh Ngài chắc đoán
tốt lắm thì phải. Ai được gặp Ngài một lượt
không sao quên được cái nụ cười của Ngài, cái
nụ cười lạc-quan hé hai hàm răng trắng nõn...

Hình thể của Ngài đại khái như vậy; bây giờ
ký-giả thử định đoán cái tánh linh hiện thời của
Ngài ra sao.

Nếu có một nụ cười che phủ được một mời

thương-tâm, ấy là cái nụ cười của đức Bảo-Đại.
Nói cho đúng thì một mời « khùng-hoàng tinh-
thần ». Mà sao cho khỏi được?... Chỉ trong khoảng
mấy tháng trời mà Ngài sống giữa hai đô-thành
khác nhau, hai xứ-sở khác nhau, hai xã-hội khác
nhau, hai chế-độ khác nhau, hai văn-minh khác
nhau, hai cuộc đời khác nhau... Khác nhau và có
bề lại trái hẳn nhau nữa. Một bên thì xôn-xao
náo-nhiệt, một bên thì ưu-tịch-mịch; một bên non
nước um-tùm, một bên đồng khô cỏ cháy; một bên
chánh-thê cộng-hòa, một bên chánh-thê quân-chủ;
một bên tự-do bình-đẳng, một bên chuyên-chế giai-
cấp... Đứng vào địa-vị Ngài một người « trơ như
đá vững như đồng » còn bị lay-chuyển thay, hưởng
hở Ngài là một đấng thanh-niên mang bầu nhiệt-
huyết mà khỏi rung-động đến tâm-can sao nổi!

Từ ngày đức Bảo-Đại hồi-loan đến nay chỉ đi
quan-sát tình hình ngoài Bắc trong Nam. Cuộc
quan-sát này có ý-nghĩa sâu xa và có kết-quả mỹ-
mãn. Nhưng quan-sát chỉ là quan-sát. Rồi đây
rượu tàn hoa héo, đoàn xe ngự-giá sẽ trở về kinh.
Vua và triều-dinh sẽ bắt đầu làm việc,... làm việc
cho hai cái lợi-quyền nhìn liểu với nhau: lợi-
quyền của chánh-phủ bảo-hộ và lợi-quyền của
quốc-dân. Ký-giả không đến nỗi bị quan.

Trái lại, ký-giả muốn cất hẳn cặp kính đen đi để
kết-luận bài này. Không, lời nói của J. Dorsenne
không khỏi-hải đầu, thành-thật lắm đấy. « Nghề
làm vua không phải là dễ » quan tổng-trưởng
thuộc-địa A. Sarraut đã về khôn cho Ngài rồi. Chắc
trước khi ngự-giá hồi-loan đức Bảo-Đại đã dự-bị
sẵn sàng cả. Coi như một vài công việc của Ngài
đã làm thì đủ biết; Ngài đã chính-đốn quan-trưởng
lại nhiều và đã xuống dụ triệu những người tài
mắt trong ba kỳ về giúp việc. Vậy thì quốc-dân
còn lo gì không có ai bình-vực quyền-lợi, nước
còn lo gì sẽ không có chỗ đứng ở dưới ánh sáng
mặt trời!...

HƯƠNG BÌNH (Quinhon)

典詞越漢
Hán-Việt Từ-Điển
Tác-giả: ĐÀO-DUY-ANH
6.000 chữ đơn - 40.000 lời (từ-ngữ), giải-thích bằng
quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn.
Được Phủ Khâm-sứ Trung-kỳ, Phủ Thống-sứ
Bắc-kỳ, Trường Viên-Dòng Bắc-Cổ nhận mua.
Bộ sách ĐỘC-NHẤT VÔ-NHI
Trọng bộ 2 quyển; Định giá: 7\$00
Trước tháng Decembre 1932, thì bán theo đặc-giá
chỉ có 5\$50 thôi. (Ở xa xin thêm 0\$50 cước).
ĐÀO-DUY-ANH
Quan-Hải, 77, Rue Gia-Long - HUE

PHU NU TÂN VĂN

Chuyện vui

Không thiệt giống

Ông X.... chủ một cái ngân-hàng nhỏ, mới
mười thợ vẽ tằm hình ông thật khéo. Một hôm
có người anh em là ông B. đến chơi, ông X....
mới chỉ tằm hình mà nói:

— Anh coi tằm hình tôi có khéo không?

Ông B. cười rồi đáp:

— Vẽ thì khéo mà không thiệt giống!

— Chỗ nào không giống tôi đây?

— Hai bàn tay đó!

— Ô! Hai bàn tay tôi thọc trong túi áo của tôi,
anh làm sao thấy được mà biết giống hay là
không giống?

— Vậy mà tôi biết được không giống mới giỏi
chớ! Phải chi anh thợ vẽ, vẽ hai bàn tay của anh
« thọc trong túi thiên-ha » thì mới giống, chớ anh
nhè vẽ tay anh thọc trong túi anh, thì giống cái gì?

Ai giỏi?

Chim trống.— Thiệt đời bây giờ loài người họ
gỏi quá. Trên mặt đất họ sắm đủ thứ xe, đi lại
le như tên bắn, giờ họ lại còn làm ra máy bay bay
trên trời mau như sao sa bà giã gạo, thiệt là giỏi!

Chim mai.— Giỏi mới khi! Mình nói máy bay
bay giỏi, đầu mình biều họ đậu trên cây như túi
mình thử coi?

KHẾC KHẾC

Về cuộc thi « Tinh với Cọp » và
Thai dò trong số Mùa Xuân

Bồn-láo đã tiếp được rất nhiều thư đáp về cuộc
thi và đáp thai. Mấy cuộc thi và thai đó lâu nay
thật chỉ mới có kỳ này là nhiều người đáp và vui
hơn hết.

Có nhiều bài đáp câu hỏi về chuyện « Tinh với
Cọp » hay lắm, Bồn-báo sẽ lần lượt đăng lên báo
mấy kỳ sau này.

Luôn dịp xin chư độc-giả nhớ đến ngày 28 Fé-
vrier thì hết hạn đáp thi và thai.

HÃY HÚT THUỐC JOB



TẾT

Hết năm ngoái lại đến năm nay,
Tết nhưt gì đâu cứ đặt bày ?
Tục sáo, nêu bay lòa loáng mắt,
Tuồng xua, pháo nổ chát chao tai.
Ra vào khách khứa no say mãi,
Lui tới bà con cũng lạ hoài !
Ba bữa xong rồi chỉ sướng nữa ?
Ngoài nguê bánh mứt trẻ con nhai.

LO TẾT

Lễ đầu đắp chiếu lại năm co,
Tết đến rồi đây cũng phải lo !
Lọ bỏ dựng nêu cũng đốt pháo,
Lo chữa đánh bạc với chưng đồ.
Lo qua năm mới làm đều mới,
Lo nhủ người xưa bỏ tục xưa.
Lo khác bà con hơn một chút,
Lo chè lo rượu, lạy, xin chữa...

XUÂN

Cánh lịch thanh tao ở một mùa,
Chào xuân hôm sớm lại hôm trưa.
Cỏ hoa vui vẻ mừng xuân mới,
Ông bươm sum vầy rước bạn xưa.
Kìa nét duyên tằm trông đã rõ,
Nợ hổ, thù cụ công nên chữa.
Chào mừng xuân tới thêm xuân cảm
Năm mới, mà xuân đã mới chưa ?

CÂU ĐỐI TẾT

Tối ba mươi, đốt pháo tân xuân,
tổng cổ thăng bản ra khỏi cửa,
Sáng mừng một, dựng nêu nguyên
đán, kéo đầu ông phước dẫn vô nhà.

NĂM MỚI CHÚC THẦY HỌC

Đông tàn xuân tới,
Vui mừng xuân phơi phơi cõi trời
đông !
Cỏ cùng hoa sum hiệp mạn nắng,
Ông với bướm cánh hồng bay nhi
nhôn.
Thuyền tế độ minh-mông sóng dợn,
Tách vô bờ, yên ổn cuộc đông mưa.
Cảm tình thay tấm nghĩa còn lưu,
Mượn bút tỏ cho vira lòng cảm tạ.
Lời giáo huấn nguyện ghi xương
tạc dạ,

Phận làm trai quyết trả nợ nam nhi.
Mấy năm đèn sách còn ghi
Danh lưng lẩy gập thì ơn nghĩa vẹn.
Há giòng giỏi trăm anh phải thẹn?...
Thẹn cùng non nước, thẹn với cỏ
cây !

Cuộc trần ai thay đổi vẫn xây
Dù sạch nợ mưa mây nhuộm bốn cõi.
Kìa rực rỡ tin xuân đầu đã lại,
Xin chúc thầy hưởng mãi cuộc hân
hoan.

Cưỡi dánh hai chữ bình an,
Nhà sum hiệp muôn vàng trông mới
mẽ.

Mấy lời thỏ thẻ,
Gọi chút lòng của kẻ trọng tình
thương,

Chữ rằng : Dang Hán thu đương.
Bích Khê (Thu-xá)



NGÀY XUÂN MỪNG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Nâng chén tân xuân, mở miệng chào,
Bốn năm công-đức rạng đường bao!
Vẻ non nước Lạc bồng trăm thức,
Thêu gấm hoa Hồng chỉ mấy tao.
Lắm hội treo cao gương hiệp-nghĩa,
Tặng phen kháng chặt giải tâm giao.
Năm năm phụ-nữ càng tân-tiến,
Cùng bạn mây-râu để kém sao !

CẢNH TẾT

Bà con lo tết tới nay mai,
Quang cảnh xôn xao suốt cả ngày.
Danh thiếp tung bưng năm bảy thứ,
Đit-cua chông chấp mấy mươi bài.
Kẻ giàu người có đua chưng điện,
Đứa khổ thăng bản chạy hồi vay.
Cái tết năm nay vui lắm nhĩ ?
Rượu chè bài bạc sẽ mê say !

Mlle Ngọc-Sương

TẾT SUÔNG

Chẳng phải ta Tàu, chẳng phải Tây,
Như mình phỏng được mấy người
đây ?
Pháo không dám đốt vì e xác,
Rượu chẳng thêm mua bởi sợ say.

Tiếp khách lời suông, thối cũng
được.
Chúc người chuyện hào thế mà hay.
Còn ta còn tết còn như thế,
Xin chớ cười nhau : « vật cở
chày... » (1)

CÂU ĐỐI TẾT

I

Xuân đi xuân lại, xuân lại xuân đi,
xuân mãi mãi.
Tết tới tết lui, tết lui tết tới, tết hoài
hoài.

II

Pháo không đốt lắm thì không xác,
Rượu chẳng mua nhiều át chẳng say.

III

Tường với dán giấy vì e bạc,
Nét mực pha mùi bởi sợ đen. (2)

CHỢ CHIỀU

Sáng khéo đông chi để lạnh chiều !
Về chiều, cảnh chợ, gồm đủ hũ !
Ngõ ngang tươi héo ba tàu lá,
Trơ trần xiên nghiêng mấy dây lều.
Thương nữ năm cô buồn ẽ ăm !
Khất nhi vài chú chạnh thê liêu.
Dần dần ngày nhạt người thưa thớt.
Dưới bóng tà dương để ri kêu...

NGUYỄN-VĂN-NGUYỆT
(Vientiane)



ĐỀ TRANH MỸ-NHÂN

(Điện giá-cổ-thiên)

Nguyệt chính bóng, mắt doanh trông,
Người đi đi khuất, kẻ trông trông
mòn.

Hỏi ai thấu rõ lòng son ?
Khổ thay tâm-trí, héo đơn dạ sầu !..

Chén thờ chưa cạn,
Quạt ước vẫn nồng.
Tơ-tình mấy thuở,
An-đi bao ngày ?

Tri-âm trót đã bấy chầy,
Đang tay sao nở bỏ hai chữ đồng ?

THANH-NGÓN

(1) Phương ngôn cổ câu : hà tiện vật cở chày ra nước.
(2) Viết thơ chúc tết thường hay dùng mực đỏ.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Thành-phố Saigon giúp hội Dục-anh.

Theo lệ thường, mỗi năm hè đến dịp Tết anam thì Thành-phố Saigon đều có xuất một số tiền để chơi lễ như : treo cờ, cỗ đèn, múa lân, xích đu, leo cột... nhưng năm nay dân sự nghèo khổ, có ai vui về gì đâu mà bày chơi các thứ ấy.
Muốn cuộc chơi Tết vừa vui mà cũng vừa có ích, ban Tổ chức chơi lễ của Thành-phố Saigon, do ông Hồ-văn-Kinh làm Trưởng-ban mới định đem số tiền chơi Tết ấy mà phân phát cho các hội phước-thiện để giúp đỡ cho người nghèo. Ông Hồ vui lòng đem số bạc 100\$ trao cho Bùn-báo chủ-nhơn để giúp tiền cơm sữa cho hội Dục-anh của chị em phụ-nữ.

Bùn-báo và hội Dục-anh xin trân trọng kính lời cảm ơn quý vị Nghị-viên Thành-phố đã có lòng đoái tưởng đến sắp trẻ con nhà nghèo.

Trận lửa thiêu 120.000 đồng.

Đêm mùng một Tết (26 Janvier) lửa phát cháy kho trữ hàng hóa và dầu lửa của M. Tong-Hé (cháu A-Hu) ở đường Chaingean (Saigon) rất dữ.

Hay tin vội rống đến cứu chữa trời mây giờ đồng hồ lửa mới tắt, coi lại sự thiệt hại đến 120.000\$, song may không có thiệt hại đến mạng người, vì cái kho ấy chỉ trữ hàng hóa chứ không có người ở.

M. Tong-Hé có bảo-kê kho hàng này với hãng L. Oglis-tro (Saigon) 140.000\$ nay vì dây đèn điện rụng nhau mà sanh ra hỏa hoạn, có lẽ hãng bảo-kê cũng sẽ bồi thường đủ số.

Giặt vàng giữa nơi thị tứ.

Hồi 7 giờ rưỡi sáng ngày 31 Janvier có một người đàn bà tay đeo chiếc neo đi thong thả nơi đường Đỗ-hữu-Vị (Saigon) thình lình có một người đàn ông chạy lại chụp cánh tay, giật chiếc neo rồi dầm đầu chạy thẳng lại ngã xuống máy. Người đàn bà nọ vừa rước theo vừa la lên, người đi đường biết chuyện bèn đón bắt được tên ăn cướp giữa chợ giao cho linh dật về bắt.

Ăn cướp ở đường Gallieni.

Đêm chửa-nhứt 29 Janvier vào lối 7 giờ tối có 3 người đàn ông vào tiệm mua bán đồ cũ hiệu Xương-Kỷ ở gần ga Arras, đường Gallieni (Saigon) bắt trời tài-phu, con chủ tiệm và đưa dây tờ giấy rồi mở tủ sắt lấy hết 1.300 đồng bạc mặt và tóm thâu một gói đồ nữ trang giá đáng gần 1.000\$ nữa.

Sáng bữa sau ông Cô có đến mở cuộc điều-tra nhưng đến nay cũng chưa tìm ra ba tên ăn cướp bao gan ấy.

Ở Phú-lâm cũng có hỏa hoạn.

Hồi 1 giờ khuya ngày 30 Janvier 1933 lửa có phát cháy một xóm nhà lá ở chợ Phú-lâm (Chợ lớn) cháy hết 6 cái nhà lá, sự tổn hại cũng nhiều, song không có ai bị thương tích chi cả.

Có bớt hay tin có đến tận nơi làm biên-bản và mở cuộc điều-tra coi tại sao mà sanh ra hỏa hoạn như thế.

Có Maryse Hiltz lại sắp trở qua Đông-dương.

Nữ phi công Maryse Hiltz hồi trước có ngồi máy bay ở Paris bay qua Saigon một lần rồi, nay lại tính còn bay trở qua đây nữa.

Cuối tháng Février này cô Maryse Hiltz sẽ cỡi máy bay ở Paris bay qua Hanói, Đông-kinh, Saigon, bay luôn một hơi cả ngày đêm chớ không nghỉ. Cô bay như vậy để tính thử coi từ Paris bay mau qua đây phải mất hết bao nhiêu ngày giờ.

Một tờ báo sắp xuất bản ở Huế.

Theo tin một tờ báo ở Saigon thì ông Phạm-Giao, con trai của ông Phạm-Quỳnh, vừa đậu Tú-tài bèn xin kỳ thi mới rồi, sẽ được phép xuất bản một tờ báo ở Huế. Tờ báo ấy tên gì, mục-dịch ra sao, chớ có tin chắc, Bùn-báo sẽ chờ đọc-giá biết.

Quan-lại Tây Nam bị bớt 10 phần 100 tiền lương nữa.

Tờ Quan-báo Đông-dương có đăng đạo nghị-định ra ngày 19 Janvier 1933 như vậy :

Kể từ ngày 21 Janvier trở đi, các hạng quan-lại Tây Nam ở các công-sở Đông-dương đều bị bớt 10 phần 100 tiền lương (số lương gồm cả tiền phụ-cấp các khoản).

Đạo nghị-định trên đây ban hành ra sẽ tiết-kiệm cho số công-nho Đông-dương được 7 triệu đồng, thành ra Chính-phủ khỏi phải dùng nhiều phương-pháp tiết-kiệm khác để cứu cho số công-nho Đông-dương khỏi thiếu hụt.

Đức Bảo-Đại sẽ ngự giá vào Phan-thiết.

Có tin cho hay chắc rằng đến ngày 20 Février này, đức Bảo-Đại sẽ ngự-giá thẳng vào tới Phan-thiết và sẽ đi viếng các miền lân-cận. Các quan cũng theo hộ-giá Ngài y như lần trước, và vào đây nội trong 15 ngày thì Nhà-vua sẽ trở về Kinh-đô cho kịp lễ Nam-giao.

Tết năm nay ở Saigon không vui mấy.

Cũng như ở Lạc-tinh, Tết năm nay bà tánh ở Saigon không có đốt pháo bao nhiêu, nhưng có bạc thì lại nổi lên cũng hết. Tuy vậy, bà con chỉ được vui chơi trong ba ngày xuân mà thôi, chớ khi hết Tết rồi, có bớt linh trang tìm bắt cờ bạc tiết qua, thành ra sông to sông nhỏ gì cũng đều phải cưỡng chiếu hết.

Vi ghen mà đâm nhau trên Nam-vang.

M. Mellin, Tham-biên lập-sư ở Nam-vang trước kia có tự tử một lần, nhưng may khỏi chết.

PHU NU TAN VAN

Hồi 7 giờ tối bữa thứ hai 30 Janvier, M. Melin lại xách dao nhảy dâm vào ngực M. Morizon là phó Tham-biện trên Nam-vang một vết khá nặng. Lập tức người ta chở M. Morizon vào nhà-thương điều-trị và cũng đem M. Melin vào nhà thương cho Lương-y khám-nghiệm coi có lằng tri hay không.

Nguyên-nhơn vụ này là vì ghen tương mà ra.

Tòa Hanói đã xử xong vụ viên ách Boudart.

Ban Xiếc Ma-ni đang diễn trò ở tại Saigon ta hôm nay đây, lúc còn ở Hanói có mấy người đánh lộn với ông ách Boudart, sau ông ấy phải bỏ mình.

Sau trận đấu đó, trong ban Xiếc có 4 người bị bắt là: Julia Evangellis, Home Din, Grégoris Mirasol và Constanca Romas.

Mới rồi Tòa Hanói đem vụ ấy ra xử, 4 người trên đây có mướn trạng-sư Dunezat biện hộ, còn bà tương-phụ Boudart thì có trạng-sư Bordaz. Trạng-sư của tiên cáo xin tòa trưng trị 4 người kia nặng nề và bồi thường thiệt hại cho mình 20.000\$.

Tòa xử, phạt bị cáo mỗi người 25 quan tiền và phải chung đậu với nhau 500\$ để bồi thường thiệt hại cho bà Boudart.

Tòa xử nhẹ như vậy là tại sau khi điều-tra vụ án mạng này, Tòa không tìm được bằng chứng buộc bọn bị cáo chịu trách nhiệm trong sự ông Boudart bị đánh ma chết hết.

Cuộc thi bút toán.

Lúc trước Tết tại phòng Thương-mại Saigon nhằm ngày chửa-nhựt 22 Janvier 1933 có cuộc thi Bút-toán của Nam-

kỳ Thương-nghệ Tung-sự Tương-tế hội (A. M. E. I. C. I. C.) để thi các Hội-viên đã thọ giáo với ông Trịnh-thành-Hưng đã dạy khoa bút toán trọn 6 tháng tại Hội quán. Ngày thi có 3 ông giám khảo:

Ông Scotto, Comptable de la Chambre de Commerce, Président;

Ông Béziard — de la S. I. C. A. F. Membre;

Ông Manescau — de la B. I. C. Membre;

Có ông Trần-vân-Mới ông Trịnh-thành-Hưng, ông Đinh-vân-Nay và ông Lương-vân-Hầu chứng-kiến.

Trong 16 cử-sĩ có thầy Trương-vân-Đức, làm comptable sở S. I. C. A. F. xin vào thi.

Thi bài viết và hạch miệng trọn một ngày đến năm giờ chiều thì 9 người kẻ tên dưới đây đều thi đậu và sau đây được lãnh cấp bằng của phòng Thương-mại phát cho.

M. Huỳnh-kỳ-Thanh.....	19.60	khuyến
Bùi-Hoa.....	18.60	—
Hồ-vân-Chánh.....	17.70	—
Bùi-vân-Mân.....	17.50	—
Nguyễn-viết-Cầm.....	17.40	—
Trương-vân-Đức.....	17.30	—
Đỗ-viết-Khá.....	17.	—
Phạm-vân-Tư.....	16.10	—
Trần-vân-Hoan.....	13.20	—

Bốn báo có mấy lời để chúc mừng cho quý vị trúng tuyển và tặng khen hội Nam kỳ Thương-nghệ Tung-sự Tương-tế (Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce) có ông lo cho bề sanh hoạt của Hội-viên nên mới lo dạy Hội viên học thêm khoa này.

Chư Hội viên trong hội ai muốn trao đổi nghề mình thêm hãy rón đũa học mỗi tuần 2 lần và phải học trong 5 tháng mới biết đủ.

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giã: VIÊN-HOÀNH

VẬY MỚI TÌNH

(Tiếp theo)

Vương-vân-Anh trở về Baria, buồn đầu đầu tối ngày, nghĩ đến lòng da cô ba Song-Kim mà bất ghê sợ, nhớ đến thân phận Cúc-Hương mà thêm thương thầm.

Vân-Anh đem chuyện Hữu-Phước làm mưu trùm kể cho ba Song-Kim thuật lại cho người bạn thiết của chàng là Trọng-Thiện nghe, Trọng-Thiện lấy làm tức giận lắm. Chàng nói:

— Anh Hữu-Phước anh chơi bời đã đời rồi anh chết, tôi không tiếc anh một chút nào, mà tôi trách anh lung lắm. Anh thua tri một con đàn bà, con đàn bà ấy lại là một con giang hồ, vô học thức!

— Anh tài nói giỏi hoài! Anh há không nghe lời tục thường nói: tình nó làm mờ mắt người ta hay sao? Trong lúc bị lưới tình vương vít phũ vây, đầu cho tiền phạt thánh thần, tưởng cũng không còn trí óc nào mà phân biệt lợi hại được.

« Tôi không thương Hữu-Phước, cũng không trách anh, mà tôi cảm ơn anh nhiều lắm. Anh đã đem tánh mạng hi sanh cho cuộc chơi bời, ấy là anh liều thân để treo gương cho bọn mình soi đó.»

— Anh chơi cho đã đời rồi anh chết, báo hại cô Cúc-Hương rầu buồn bơ vơ, cái tội ấy cũng không đáng trách nữa sao?

— Trách mà được gì? Chuyện đã đi lỡ ra rồi không thể cãi sửa chi được, nếu ta có thương hại giúp cho cô Cúc-Hương thì thương, bằng không thì thôi, chớ đừng có trách anh Vô vô ích.

— Tôi dám chắc nếu anh đem chuyện anh Hữu-Phước làm mưu cho ba Song-Kim mà tỏ cho cô Cúc-Hương biết, chắc cô sẽ nổi tam bành cổ lên, rồi không thêm cùng cơm bữa cho anh Vô nữa!

— Ai lại điên gì mà thuật việc ấy lại cho cô biết? Thấy Hữu-Phước chết một cách khã nghi, tôi muốn tìm đặng cơ cho biết mà chơi vậy thôi, chớ cho Cúc-Hương biết làm chi cho thêm đau lòng cô. Anh cũng vậy, anh cũng đừng nói gì với cô hết nghe!

— Tôi có một việc muốn tỏ với anh mà tôi sợ anh rầy quá.

— Việc gì thì nói phứt mà nghe chớ rầy cái gì?

— Trước hết anh cho phép tôi nhắc sơ việc cũ lại đã. Hồi Cúc-Hương chưa gặp Hữu-Phước, anh có thương, cô không?

— Có... (vừa cười vừa nói nho nhỏ)... tôi thương cô hết « ga » chớ!

— À, anh thương cô lắm; anh hi-sanh tánh mạng, danh-giá, và tài-sản với cô nữa, phải vậy không?

— Phải, mà cũng không phải. Tôi hi-sanh với « ai-tình » chớ không phải hi-sanh với « cô », nói như anh vậy oan ức cho cô Cúc-Hương, tôi không chịu!

— Thì ai-tình tức là cô đó chớ ai?

— Vậy mà chẳng thà nói « ai-tình » chớ tôi không chịu nói « cô ». Phải nói cho phân biệt rành rẽ như vậy mới đúng.

Trọng-Thiện cười rồi nói:

— Ủ, thôi, anh hi-sanh cho « ai-tình ». Thế mà cái ai-tình ấy lại lọt vào tay Hữu-Phước phứt!

— Ủa, tưởng lọt vào tay, ai thì tiếc, chớ nó cũng lọt về tay anh em của mình thì có hại gì đâu?

— Không hại gì đến chơi vậy cũng tức quá đi chớ?

— Anh tức chớ tôi không tức. Tôi tin ở đời có số mạng cũng như có họa phước vậy. Được tôi không mừng, mất tôi không lo, bởi vì tôi không lường họa phước trước được. Và lại sự chọn lựa một người con gái cho vừa lòng đẹp ý để cưới làm vợ, cũng như chọn lựa một món đồ mà mua, khi mình chọn lựa được rồi, mình còn đang trả giá, rồi có anh em nhiều tiền hơn mình, giành mua trước mình đi, mình cũng phải chịu, chớ nói cái gì? Mình có trách thì nên trách mình, bởi tại mình nghèo hơn người ta, nên mình mới không mua dùng giá như người kia vậy.

— Hữu-Phước lại nhiều tiền hơn anh được sao?

— Không nhiều tiền nhưng người ta nhiều phước hơn tôi. Và lại không biết chừng cái số của anh được làm chồng cô Cúc-Hương, còn cái số của tôi chỉ được làm bạn mà thôi, thì tôi « ky kéo » sao được?

— Anh nói rặc giọng quân-tử, nhưng tôi rõ thấu tim đen anh hết. Hồi Hữu-Phước cưới Cúc-Hương,

— Anh nói rặc giọng quân-tử, nhưng tôi rõ thấu tim đen anh hết. Hồi Hữu-Phước cưới Cúc-Hương,

— Anh nói rặc giọng quân-tử, nhưng tôi rõ thấu tim đen anh hết. Hồi Hữu-Phước cưới Cúc-Hương,

HÃY HÚT THUỐC JOB

anh thất điên bát đảo chó có vửa đầu. Thiệt vậy, anh không có bụng thương tiếc « người ngọc » của anh, thì sao lần quần ít năm anh cũng xin nghỉ trở về Saigon gần gũi một bên vợ chồng người ta nữa ?

— Anh bắt chặt quá ! Nhưng tôi xin hỏi lại anh : ví dụ như anh thích một món đồ chi đó, rồi anh chưa kịp mua, kể có người bạn anh mua hớt đi, sau anh đến chơi nhà bạn, anh có sấm soi trâm trở cái món đồ của anh thích hồi trước đó không ? Tôi dám chắc anh cũng phải tiếc hoài trong bụng, nhớ hoài trong trí, và hễ có dịp đến gần là anh đến ngay để thăm coi nó có còn tốt đẹp như xưa không chớ.

— À, vậy thì anh còn tiếc món đồ đó lắm ?

— Sao lại không tiếc ? Đời tôi có phải gặp ai cũng thương, gặp thứ gì cũng muốn ở đâu, nên cái tôi yêu nó mất đi mà tôi không tiếc.

« Đồ của tôi yêu tôi quý có ít lắm, và cũng khác với thiên hạ nữa, bởi vậy hễ nó mất đi là tôi tiếc mãi đời : »

— Bây giờ anh có thể sấm lại được, sao anh lại không nghĩ tới ?

Vấn-Anh làm thinh, Trọng-Thiện nói tiếp :

— Cô Cúc-Hương bảy giờ chưa chồng một mình, mà anh cũng là người chưa vợ thì hay quá. Và lại hai người cũng đều có lòng thương thầm nhớ

lên nhau hết, thì tôi tưởng anh cũng nên nghĩ đến chỗ tình xưa mà xe duyên mới cho thỏa lòng khát vọng....

— Khó lắm ! Khó lắm ! Bình sanh tôi không ưa tiếng dị-nghị, bởi vậy trong sự hành động của tôi, tôi giữ chặt, không để cho ai dị-nghị được một tiếng nào hết. Tôi yêu tôi quý có Cúc-Hương thật, cái sự tôi yêu tôi quý ấy tôi giữ mãi ở lòng tôi không bao giờ phai lợt một chút nào hết, song yêu qui chớ cưới có làm sao được ?

— Tại sao ?

— Anh không sợ thiên-hạ chê cười.... dị-nghị tôi : *vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa* hay sao ?

— Vô hại ! Cái đó vô hại ! Tôi dám nói quyết với anh như vậy.

« Anh cứ việc nói cưới cô Cúc-Hương đi, nếu ai có đem câu : *vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa* mà biếm-nhê anh, tôi sẽ hỏi lại họ vậy chớ câu :

« *Hoa tàn mà lại thêm tươi,*

« *Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa* »

là nghĩa-lý gì ? »

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬT QUÍ, CỨU HƠN 100 MẠNG, AI XIN TÔI CHO KHÔNG LÀM PHƯỚC

Các chỗ bán thuốc đều lấy làm lạ, hỏi tôi tại sao thuốc tôi rất hay, bán chạy nhiều hơn các món thuốc khác, mà tôi sụt giá, bán rẻ hơn trước thập bội vậy. Xin thưa, thuốc bán chạy thật nhiều, song tôi không vì đó mà giảm giá, với buổi khó khăn này. Tôi như định, từ nay, bán rất rẻ, mà đền đáp ơn qui ngài chiểu cố. THUỐC-DÂN hiệu (Con-rán), trước khi giá 0\$25, nay chỉ bán 0\$12 mỗi hộp nhỏ, hộp lớn giá 0\$20. THUỐC-HO (Bác-bửu) bán rẻ mỗi gói 0\$10. THUỐC-XÔ hiệu (Nhánh-mai) bán rẻ mỗi gói 0\$15 mà thôi, mỗi gói uống được hai lần.

Xin lưu ý : Ở Saigon, Cholon, Giadinh, các món thuốc tôi có sẵn giá rồi. Còn ở các tỉnh, tôi chưa tiện sẵn giá hết. Vậy qui ngài ở xa, gởi giá nào mua giá này, lần lần tôi sẵn giá hết.

Vật rất quý : Ấy là hột cườm rún, đã cứu hơn 100 mạng bị rắn, rít, bò cạp và ong cắn, ai muốn xin tôi cho không làm phước, xin gởi nơi Nguyễn-văn-Phổ, boîte postale 63 Saigon, nhớ bỏ theo con cò, 0\$05 trả lời.

CON NÍT, LÀM THẾ NÀO KHỎI CHẾT YÊU

Các bà mẹ, xin hãy xem kỹ bài này

Xứ nam ở nhằm khí hậu, phong thổ nóng nhiệt ; nên trẻ con thường hay vướng nhảm chứng ban đỏ, ban trắng, ban dát, nóng lạnh, cảm và ho hen, (bây, khòc-đêm), nhức đầu sổ mũi, đỏ mồm hơi trắng, cảm gió, cam tích, lộn bụng, ăn ngũ thất thương, mất lừ đừ, buồn bã.

Bệnh này hại không biết bao mạng trẻ con, vì đó mà chết non. Nhà chuyên môn trị bệnh này, bấy lâu nhờ có một thứ thuốc (CHÍ LINH TÂN) mà làm nên sự nghiệp, cứu được không biết bao nhiêu mạng trẻ con. Vì được nghe muốn ngăn người tặng khen là thần dược, tôi lập tức, xin làm đại lý mà phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Sự hay của thuốc nói không cùng, có bệnh dùng đến thì hết bệnh ; bệnh nặng lần dùng trong ba gói là cũng (chắc vậy) có gởi bán nơi các gare xe điện từ Bình-lấy tới Thủ-đầu-một, giá mỗi gói 0\$12. Ở xa muốn mua xin gởi nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính Hall central Saigon.

(Dịch truyện tây)

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Ông tổng-lý cười :

— Thầy đợi có bằng cứ. Xin thầy cho phép tôi nói rằng cứ như thế thì thầy ít có đề-mục mà viết lắm !

— Ông phân trùng lắm. Nhưng, thà tôi nin êm, chẳng thà nói những điều tôi không biết, hoặc biết mà có hơi phi-lý.

— Song, nghề làm báo, phải cho ý tứ nó rộng ra mới được !

— Cũng có người họ ưa cái cách bao-hàm như ông nói đó, còn tôi thì không thế, thứ nhất là tôi không muốn.

Ông tổng-lý thấy Đò-Liệt từ nan, ông không lẽ ép. Sau rồi ông rõ lại thì viên phu-bút của ông hữu-lý vậy.

Đò-Liệt giữ mực công-bình như vậy, thế nào cũng có người hơn vì muốn mà không thể nhờ chàng để nói xấu kẻ thù ; song phần đông ai cũng ưa chàng lắm.

Vì thế mà người ta xem tờ « Ba-ri tuần - báo » chẳng phải như một tờ báo Ba-ri thường, tiếng thường ở đây nghĩa cũng bằng « vu-khoác » vậy ; tờ báo ấy nói đâu thì có đó, dạn dĩ lắm, song luôn luôn hữu-lý, hằng bình-vực cho cái « hay », cái « phải » và sự « thật ».

Cái sự đặc-biệt đó làm thành ra cái danh thơm cho tờ báo.

Right, người ta công-nhân rằng Đò-Liệt là nhưn-tái thứ nhất trong quán « Ba-ri tuần-báo »

Khi đến cửa phòng việc của chàng, Đò-Liệt gặp một bạn đồng nghiệp lãnh vai làm « tọc-mach » của nhà báo. Bất tay nhau rồi chàng hỏi :

— Có gì lạ không ?

Người kia đáp :

— Hờ ! Có gì đâu ! Gần mùa hạ nên họ sấm-sĩa bỏ Ba-ri mà đi ở mấy chỗ non xanh nước biếc cũng bờ biển. Ba-ri sẽ trống-lồng cho mà coi.

— Họ đi hết thì anh có ngày giờ nghĩ chừa chớ gì !

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Phải được vậy là tiên.

— Vậy chớ còn gì nữa ?

— Chũ sai tôi đi Huy-sy nè, Huy-ten nè,... đó là không kể mấy chỗ như Bia-rít da. Không đi mấy chỗ đó, ở nhà « tọc-mach » với mấy con « thọa » chớ « tọc-mach » với ai ?

— Ủ, anh có phàn-nản thì đến phàn-nản với tui « thọa » của anh đó !

Đò-Liệt cười và bước vào toan đóng cửa phòng, chỉ nghĩa rằng đã hết chuyện nói.

Viên phòng-sự kia nắm tay áo chàng mà trì lại, cười một cách bí-mật và hỏi :

— Ê, nè tui Đò-Liệt ! Anh có biết cái thằng cha Đào-Danh nào mà, cách nay chẳng bao lâu, thằng chũ cười con của lão... lão quái gì đây tôi quên... à, lão Mã-Lợi, có gái tên là Tuệ-Lý, anh biết chuyện đó không ?

Đò-Liệt hơi giật mình.

Chàng không dám nhắc nhở đến chuyện qua rồi kia, nó đã làm cho chàng bao nhiêu tức-bực, bao nhiêu thâm-sầu, mà lâu lắm chàng mới nguôi dặng.

Song chàng cũng trả lời, cách lơ-là :

— Biết... biết mặt mấy người đó ; một hai khi tôi cũng có... gặp... nơi nào đây ; anh hỏi chi vậy ?

— Nghe như ông với bà Đào-Danh sẽ làm ra một cuộc lễ long-trọng, chùa - nhưn-tới đây, ăn tàn-gia cái tòa lâu ở đường Lê-be.

— Vậy sao ? thế thì hay cho anh ; anh sẽ được dịp tốt mà làm thời-sự, sướng quá há ?

Người biên tập kia, hình như có ý riêng gì, hỏi lại rằng :

— Anh nói anh biết tui đó, há ? Cách nay ít tháng anh có làm thơ-ký cho hãng của họ mà !... Có không ?

Đò-Liệt ái-ngại, dòm người nghiệp hữu tọc-mach. Và muốn gì đó kia ?

Tuy chàng không ưa nghe về chuyện này, song chắc có duyên cớ chi đây, vậy chàng định để đó cho thấu-đáo :

— Thật vậy, hồi trước tôi có giúp việc cho ông Mã-Lợi ; anh muốn làm gì đó ?

— Đừng làm ! vậy nếu anh là người ngộ-nghịch,

thì tôi xin anh cho tôi rõ ít đều về Mã-Lợi với Đào-Danh, đừng để vài cái « hay » trong bài kỹ-thuật của tôi chơi.

« Tôi có thể viết từ sáu-chục tới tám-chục hàng, để anh coi, ấy là dịp cho ông chủ ông « khoái » tôi thêm, phải không anh ? »

Đồ-Liệt khó thể nhịn cười.

Thật, chàng không muốn đáp một lời về câu hỏi của nghiệp hữu. Chuyện cũ, chàng rần quên mà nó lẻo-đẻo trở lại hoài !

Tình cờ trong trí chàng nảy ra một cái ý-tưởng nó dục-dã cho chàng nói liền :

— Anh hãy nghe. Song chẳng phải tôi trả lời theo đều anh đã hỏi : tôi muốn nói một việc khác.

« Nhưng tôi không chịu cho ai hay biết chuyện này ; anh vào phòng, tôi sẽ nói. »

Ngồi đối-diện nhau, hai anh em viết báo đối mỗi anh một điều thuốc rồi, Đồ-Liệt nói :

— Tôi muốn như vậy : anh đưa cái giấy phóng-sự của anh cho tôi, đừng bừa đó tôi đi thế cho ; tôi viết bài, anh ký tên. Anh coi, vậy đã khỏe cho anh mà tiện cho tôi, chịu không ?

Người kia hơi xên-lên, nói :

— Tôi coi bộ anh nghĩ tôi không đủ sức ! Nhưng mà...

Đồ-Liệt chặn rằng :

— Không phải vậy đâu ! Anh hãy tin rằng tôi chẳng hề tưởng cho anh thiếu sức, và chữ ý tôi là muốn đến đó xem chơi. Đã lâu rồi tôi chờ mãi mà không có dịp.

Đến ngan đó chàng ngừng : trong trí đã hiện ra cái hình-dung của Tuệ-Lý.

Rồi chàng đau đớn lắm, đau-đớn vì cô gái đẹp kia sánh đôi cùng Đào-Danh !...

Nàng phu minh, tưởng là để chờ sánh đôi với ai đâu là ngọc nhánh vàng.

Với Đào-Danh !.. Nàng phỉ dạ, hay đau lòng ? ? Tuệ-Lý... Tuệ-Lý... vì đâu qua thương em ?

Vì đâu em đã phụ anh mà em vẫn còn hiện tại trong trí-não anh cho anh phải bưng-khuàng mãi vậy ?

A ! với Đào-Danh !...

Chàng nhớ đến cái người mà trước kia chàng không tra, rồi chàng không muốn đến nhà nó làm gì.

Song chàng tự bảo : thôi, đi ! đi cho thấy chán-chường đừng cho trí này từ đây rần quên, lòng này từ đây rần tỉnh...

Chàng tiếp :

— Ủ, thôi rảnh rồi nghe ! Anh nhường chỗ cho

tôi. Tôi làm bài, anh ký tên đừng ẩn-hành.

Người bạn chịu, song còn nói vớt :

— Anh ghi mấy đều đại khái rồi trao lại tôi đặt cũng được. Tôi chịu viết bài cho tôi mà thôi ; tại anh muốn đi nên tôi nhường ; song cũng dịp may cho tôi được ở nhà o-bế vợ !

« Thôi, kiểu anh ! »

Viên phóng-sự ra khỏi phòng, rất đẹp ý vì khỏi mất công ; còn Đồ-Liệt cầm viết dựng ra tài biện-luận.

Thường khi, cách hành-văn của chàng gọn-ghe, thanh-tạo mùi-vị, rất dễ-dàng. Bữa nay chữ nghĩa nó trốn đầu mắt, nặng-nọt hoài mà chẳng dựng một câu suông !

(Còn tiếp)

THÊU MÁY !

Lãnh dạy thêu máy.
Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, v.v.v.)
M^{me} Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

THUỐC XỐ CHIM-ÉN

mỗi hộp giá 0\$25 luôn luôn có để lấy thưởng từ 5\$ đến 30\$ mỗi tháng ; dễ uống, xố em, không mệt, bỏ đi-vi, tay sạch dầm dục trừ tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo.

Thổ thuốc chữ A của hiệu CHIM-ÉN khắp cõi Đông-Pháp ai ai cũng biết nó bay lạ vô cùng, đại tài trị những chứng ác nghiệt quá ghê như : thổ huyết, sớng ra huyết, xanh xao kém huyết (đau máu bệnh hậu), bích bạch đại hạ (huyết bạc). Kinh nguyệt không đều đường kinh lạnh hay đau bụng, tức, biến nhiều chứng đau khó, phụ nữ huyết bệnh sanh ho, nhức mỏi, uống nó hay lắm, tài tình bổ huyết bổ thận, bệnh tức uống vô khỏi cớ hết liền, ông bà lớn tuổi uống nó ăn ngủ rất ngon khỏi phải đau lưng mỏi gối ho hen chi hết, người không con hoặc hay hư thai cũng nhờ có thuốc này mà sanh con bầy cháu tử thiệt món thuốc gia-truyền này hay như thuốc thần, danh tiếng kể đã trên trăm năm, thuốc dễ lâu càng quý, mỗi nhà có sẵn ít thổ tốt lắm, mỗi thổ giá 1\$50 uống được bảy tám đêm.

Thuốc xố và thổ thuốc chữ A nếu không thần hiệu như lời, tôi xin hườn tiền lại.

Saigon mua tại Alphonse Đông góc chợ mới, có bán lẻ khắp nơi, các nhà trữ bán nhà thuốc có giao cho mười ngàn tờ-quảng-cáo in sẵn lên chỗ ở của nhà trữ cần dùng hết gói tiếp luôn luôn, muốn hỏi đều chi xin nhớ để có trả lời ; mán-đa và thơ xin để ngay cho : M. NGUYỄN-VĂN-TÔN chủ nhà thuốc CHIM-ÉN (Cochinchine) & CÁI-NHUM

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Quang-Viên khuyên Quế-Thành nên cưới vợ khác để có người coi nhà coi cửa và nuôi dưỡng săn sóc con Quế-Anh, kéo Quế-Thành đi đóng đi dài, bỏ nó bơ vơ tội nghiệp.

Quế-Thành cưới vợ, sẽ còn có lợi khác nữa. Cưới vợ mới, không biết chừng Quế-Thành sẽ say mê nhan sắc vợ mà bỏ dẹp việc chơi bởi cờ bạc, ngày tối ở nhà vui thú với vợ con, hoặc bị vợ buộc ràng ghen tương mà anh ta sẽ không lo ra khỏi cửa được.

Quế-Thành dẹp sự chơi bởi là đỡ một mối lo rầu lớn cho Quang-Viên, bởi vậy Quang-Viên An cần lo lắng về sự tái giá cho Quế-Thành là phải lắm.

Sau khi nghe anh mình khuyên cưới vợ, Quế-Thành ngỡ lời cảm ơn và xin hườn đãi một ít lâu cho mình suy nghĩ và chọn lựa một người tâm đầu ý hiệp.

Quế-Thành có để tâm suy nghĩ về việc cưới vợ thiệt, song cái chỗ anh ta suy tính khác hẳn ý muốn của Quang-Viên.

Lâu nay Quang-Viên có lập nhiều tiệm ngành ở lục tỉnh, mượn người trông nom cần thận, và đến cuối năm tính sổ sách, tiệm nào cũng có lợi hết thảy. Những tiệm ấy lãnh hàng hóa của hãng chánh ở Saigon mà bán, bởi vậy bề trên hãng chánh có món hàng chi mới lạ, thì ở tiệm ngành lục tỉnh đều có bán và người ở các tỉnh đều mua được hàng mới lạ mà dùng, khỏi phải đến Saigon chọn lựa.

Mỗi năm Quang-Viên đi viếng các tiệm một lần để dò xem tình hình mua bán coi ra sao, nếu có thể mở các tiệm ấy rộng hơn, thì cho phép mở rộng, hoặc phải thu bớt nhỏ lại hay dẹp đi, thì cũng tự quyền Quang-Viên liệu định.

Về việc tra xét sổ sách các tiệm ấy, Quang-Viên giao quyền cho Quế-Thành và Tấn-Lợi, chứ ông ta không biết tới.

Mỗi kỳ ba tháng, hoặc Quế-Thành, hoặc Tấn-Lợi phải đi xem xét sổ sách các tiệm ấy một lần, rồi về tỏ lại cho Quang-Viên biết.

Tấn-Lợi, em rể Quang-Viên, là tay thông-thạo việc thương mại mà cũng là người làm ăn chính chắn lắm, nên Quang-Viên giao việc đi tra xét sổ

sách các tiệm ngành là phải, chứ còn ba con Quế-Anh là kẻ ham chơi nguyệt-hoa, thích sự đờ bác, cờ sao Quang-Viên dám tin cậy mà cũng giao cho trách nhiệm ấy ?

Không, Quang-Viên là người thấy xa hiểu rộng, lại cũng biết dùng người lắm, không khi nào Quang-Viên để làm tay em ruột mình đâu.

Cho Quế-Thành đi xét sổ sách các tiệm, Quang-Viên có ý muốn cho em mình công việc làm, tập lần nọ theo cuộc thương mại, làm cho nó có chút đỉnh oai quyền tiếng tăm ở lục tỉnh, thử coi nó có ưa thích sự làm việc, mà thay đổi tánh tình, cái ác tình tương không vậy.

Không thể tin cậy Quế-Thành về việc tiền bạc được thì Quang-Viên cũng đã có để phòng trước rồi. Ông ta chẳng những dạy hai em mình, khi đến các tiệm, tra xét sổ sách, hàng hóa mà thôi, mà lại còn truyền lệnh cho các ông chủ tiệm ấy, khi có hai người nọ đến, trình sổ sách, chỉ hàng hóa cho họ xem xét, chứ không được giao tiền bạc chi hết, dầu một số tiền nhỏ mọn gì cũng vậy !

Ấy, ông anh đã biết lo xa phòng trước thế ấy, thì dầu ông em có muốn gian lận cách nào cũng không thể cướp giật bạc tiền của anh mình được.

Quế-Thành được lãnh trách-nhiệm đi tra xét các tiệm ngành, anh ta lấy làm thỏa lòng đặc chí lắm. Đã là em ruột của ông chủ hãng chánh, lại còn làm chức kiểm-soát các tiệm ấy nữa, thì cái quyền biết là bao nhiêu. Mỗi lần Quế-Thành xuống tới các tiệm, là người ta tiếp rước ân cần, đãi đằng trọng hậu không biết chừng nào.

Trừ sự mượn chất tiền bạc ra, em ông chủ hãng muốn ăn thứ gì cũng có, muốn chơi thứ gì cũng có, các ông chủ tiệm hình như có hẹn với nhau mà chiu lớn, mà mua lòng Quế-Thành hết thảy.

Khác hơn Tấn-Lợi, đi không về không, mỗi lần Quế-Thành đi lục-tỉnh về, nếu không có một vài món đồ xưa, thì cũng có một giỏ vài chực con gà đồng, vịt ruộng là lì.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Lần đi xét sổ tiệm « Văn Anh » ở Cần-thơ mới rồi, Quế-Thành có gặp một người con gái, 18 tuổi, tên cô tư Nhân, con của người Huế-kiều lên Lưu-Bạch, chủ một tiệm hàng xén nhỏ.

Lưu-Bạch có vợ Annam tên Tô-thị-Cầu, chỉ sanh được có một người con gái ấy. Hai năm trước, Lưu Bạch về Trung-quốc thăm nhà, rồi đau chết ở bên, nên thiếm Tô-thị-Cầu mới kế-nghiệp mà làm chủ cái tiệm hàng xén bên này cho đến bây giờ.

Hồi Lưu-Bạch còn sanh tiền thường hay nói với vợ con rằng người Tàu ở đất Việt-nam, nếu có con gái thì cũng kiếm đàn Tàu mà gả, chứ không khi nào chịu gả cho Annam đâu. Người Tàu, vợ xâm, có con gái không gả cho người Annam đã đành, mà người Tàu, vợ Annam, có con gái cũng không chịu gả cho người Annam nữa. Người Tàu nào làm trái cái tục lệ ấy, sẽ bị Ban-trưởng làm khó dễ, và anh em đồng-bào tây-chay lên !

Tội nghiệp Lưu-Bạch, con gái và đã đến tuổi lấy chồng, và lại không còn sống mà gìn giữ cho hoàn toàn cái tục lệ quái gở ấy.

Ý-kiến Tô-thị-Cầu lại trái nghịch với ý-kiến chồng. Lưu-Bạch mất rồi, thiếm quyết gả cô tư Nhân cho người Annam, chứ người Tàu, đầu làm ông Bàng, mái-chín hay tài-phù gì trời thấy, thiếm cũng không chịu gả. Có lẽ thiếm nghĩ tại hồi trước cha mẹ thiếm làm nghe câu hát : « Lấy chết được bản áo đời, được mặc quần lãnh, được ngồi phố cao » mà gả thiếm cho Lưu-Bạch, làm cho thân thiếm không được sang sướng gì hết, nên nay thiếm không muốn cho con thiếm cực, thiếm gả phứt nó cho người Annam, cho khỏi còn dính dấp chi với đàn nhà Hôn nữa chứ gì.

(Còn tiếp)

Cuộc chợ đêm Phan-thiết

Trong số báo này, nui bài nói về chợ đêm Phan-thiết có mấy chỗ sai lầm, xin độc-giá sửa lại cho đúng :

Vua Bảo-Đại sẽ ngự đến Phan-thiết ngày 20 Février chứ không phải ngày 16.

Còn chợ đêm thì mở cửa từ 19 đến 21 Février.

DẦU TỪ-BI

hiệu con Trĩ



Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

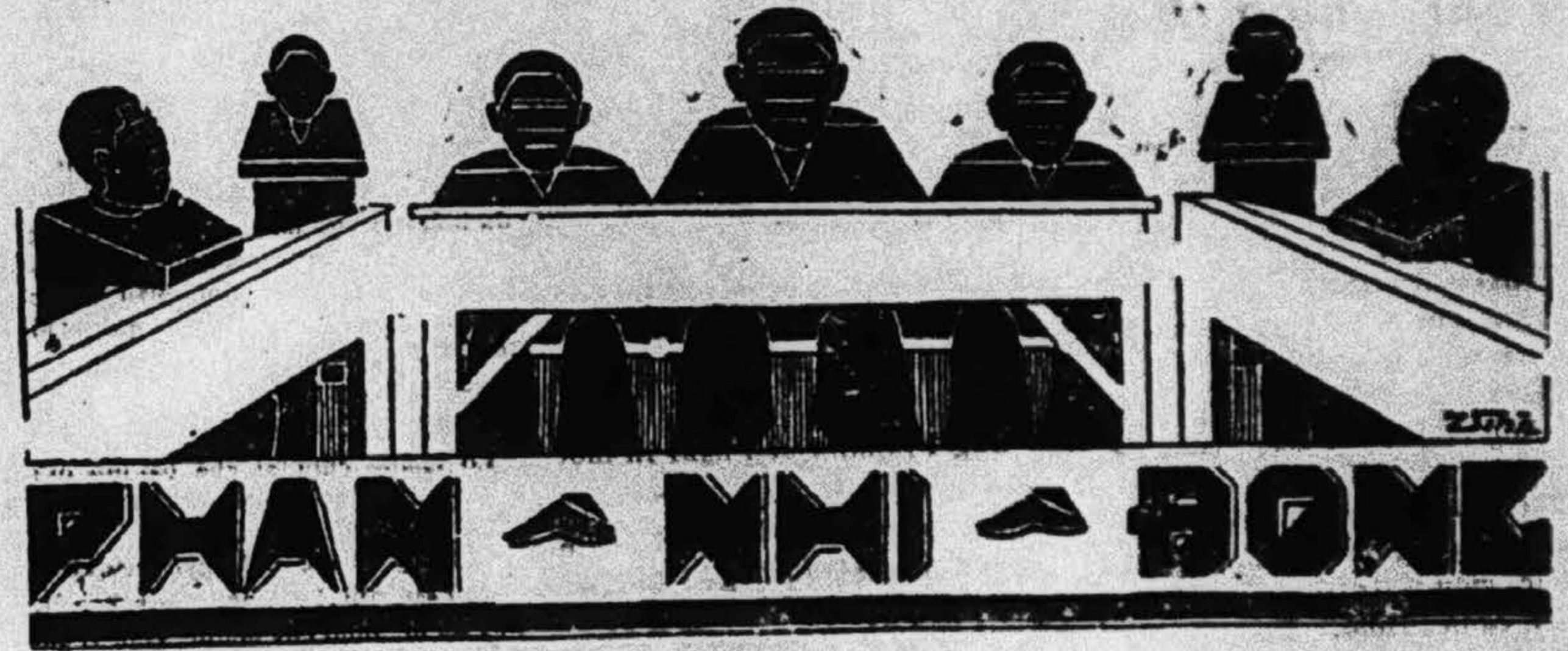
Dầu Từ-Bi là một thứ dầu rất thần hiệu ra đời đã 13 năm nay. Số người dùng dầu Từ-Bi càng ngày càng nhiều thêm cho nên từ đây chúng tôi có đặt Đại-lý trong các tỉnh thành lớn kể sau đây :

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

- | | |
|--|-------------------------------------|
| PNOMPENH : Huyện-Trĩ, Rue Ohler | BENTRE : Văn-Vô-Văn |
| Id. Huyện-Hữu, 14, Rue Delaporte | RACHGIA : Nguyễn-ngọc-Thái |
| HUẾ : Quan-Hải Thơ quán | THUDAUMOT : Nguyễn-tấn-Xương |
| TOURANE : Lê-thừa-Ấn | BIENHOA : Dương-tấn-Thân |
| HANOI : Nam-ký Thơ-quán | GOCONG : Thái-ngọc-Bình |
| CANTHO : An-hà Ấn-quán | BACLIÊU : Đinh-Song |
| CHỢLỚN : Võ-đình-Dẫn | VINHLONG : Nguyễn thành-Liệu |
| SADEC : Võ-đình-Dinh | CHAUDOC : Công-nghe-Thành |
| | MYTHO : Hà-phẩm-Chất |

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Qui vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.



Bài hát Tết

(Diệu mới)

Thiều-quang thắm thoát,
Một năm lại bắt đầu Xuân.

Gi vui hơn Tết,
Gi đẹp hơn Xuân :

Trăm hoa tươi tói,
Muôn cửa vui mừng.

Áo xiêm phấp-phới,
Nó nước xa gần.

Vui chơi lại phải lo đàn,
Nửa phần vui Tết, nửa phần chơi Xuân.

Một năm Xuân được mấy lần,
Vui Xuân vui một, lo Xuân lo mười.

Tết không quanh lại,
Xuân có chờ ai ?

Ngày Xuân đầu đề còn dài,
Anh em ta chờ để hoàai tuổi Xuân.

Thì :

Ngày đêm giông đã,
Học lập án cần.

Làm sao được :

Về vang nhà họ,
Vui đẹp hương lân.

Đã sanh ra ở cõi trần,
Công danh phải liệu, nợ nần phải toan.

Xuân xanh mấy chốc Xuân tàn,
Ngày Xuân một khắc, ngàn vàng khôn cần.

Chơi Xuân nên biết lòng Xuân !
(Rút trong tập « Thơ Đông-Hồ »)

Quạ với Chồn

(CỦA LA FONTAINE)

Thầy Quạ đương đậu trên cây,
Mở ngắm một miếng bánh tây lỏm còm.

Thầy Chồn người đến mùi thơm,
Lựa lời khôn khéo toan dòm miếng ngon.

Chào rằng : « Ô diều đại nhơn,
« Sánh bề xinh đẹp ai hơn được Ngai :

« Thiệt là chàng dám nói chơi,
« Bàng mà lòng với tiếng người càn nhau

« Thua gì khanh tướng chừ hầu,
« Phượng-hoàng kia cũng có đầu sánh bì.»

Mấy lời chuốt ngọt dễ nghe,
Vui tình Quạ lại giữa nghề hát chơi.

Muon cho tiếng được thêm tươi,
Mở càng quá rộng bánh rơi xuống liền.

Chồn rằng : « Bọn nhơn cùng nhau,
« Đều ăn nhờ kẻ chừa phiên ngồi, nghe.

« Đừng tin xô lá ba ngọc,
Bà này cũng đáng bánh kia đó mà ! »

Quạ càng ngờ ngác trên trời,
Thề rồi quyết chẳng bao giờ mắc mưu.

LÊ-KHÁNH-ĐỒNG



CHUYỆN LA BÈN AU

Ngày 21 với vua Louis 16

Đời người có những con số ngày, tháng, hay là năm, rất hệ-trọng, mà tại vì chúng ta ít để ý tọc-mạch cho biết đó thời. Như ngày 21 với vua Louis 16 này :

Ngày 21 Avril 1770, ngài gởi cái khâu vàng cho hoàng-hậu và làm đám cưới tại thành Vienne bên Áo-quốc.

Ngày 21 Juin 1770, lễ ăn đám cưới của ngài trong xứ.

Ngày 21 Janvier 1781, lễ ăn mừng hoàng-hậu hạ-sanh đồng-cung thái-tử tại dinh đốc-ty thành Paris.

Ngày 21 Juin 1791, ngài bỏ ngôi vua trốn về làng Varennes : kể qua bữa sau bị bắt.

Ngày 21 Janvier 1793, ngài bị kết án tử hình gồm có hai mươi một viên quan lớn trong đảng cách-mạng nữa.

Hv-Vợno

LỜI THƠ MỚI

Vàng khách thơ..

Năm vừa rồi,
 Chàng cùng tôi,
 Nơi vùng Giáp-mộ,
 Trong túp lều cỏ.
 Tôi quay tơ,
 Chàng ngắm thơ.
 Vườn sau, oanh giục-giã,
 Nhìn ra, hoa đua nở;
 Dừng tay, tôi kêu chàng:
 « Này này, bạn: Xuân sang!»
 Chàng nhìn Xuân, mặt hớn hờ,
 Tôi nhìn chàng, lòng vẩn-vũ.
 Rồi.. ngóng lại ngày,
 Sắc, màu: phai.
 Lá, cành: rụng,
 Gian nhà: trống.
 Xuân đi,
 Chàng cùng đi.
 Năm nay, Xuân còn trở lại,
 Người xưa, không thấy lời.
 Nhìn Xuân, luống hững hờ,
 Vì chưng: vắng khách thơ.
 Xa tơ, không buồn chạy,
 Không thơ, xa hư máy.
 Chàng ơi! Xuân ơi!
 Bao giờ, tơ lại quay??

THANH-TÂM

Franklin vài phân

Thuở xưa người Pháp cũng không biết dùng phân hóa-học để rải ruộng như người Nam mình cách mười năm trước.

Ông Franklin là một nhà bác-vật trừ danh thuở đó, biết nó là nguồn lợi to, hết sức cố-động mà người ta cũng ngần ngại không dùng.

Ông Franklin bèn nghĩ ra một kế: ngài chọn một đám cỏ gần đường quan-lộ, chỗ ấy công-chúng hay đi qua lại thường. Ngài lấy phân hóa-học rải trên đám cỏ ấy cho thành ra câu chữ này:

Chỗ này có rải phân hóa-học (1)

Ít tháng sau cỏ chỗ ấy tốt lẫn hơn các chỗ khác, làm lộ câu chữ kia ra một cách rõ ràng lắm, ai đi đường cũng ngộ thấy. Chừng ấy nông dân mới tin phân hóa-học hữu lợi mà vô hại và tranh nhau mà mua dùng.

TÔ-VĂN-ĐẶNG

(1) Câu này tiếng Tây nói: Ceci a été planté.

Con gái kén chồng

Lặng lặng mà nghe, cái vẻ cô nọ,
 Làm cao khí quá, định kén người
 chồng;

Cho được trẻ trung, tốt trai lịch sự,
 Đã biết qui vợ, lại không ghen tương
 đi đứng nghiêm trang, học hành thiệt
 giỏi, con nhà dòng dõi, giàu có ức
 muôn, mọi điều mọi hơn; — nhưng ai
 tốt hết?

Trời cũng chiều nét;
 Lắm kẻ đi coi.

Cô chẳng chịu ai, chê bai nhĩ ối:
 « Gớm quân như mọi, cũng dám nói
 ta!»

Anh này có chê ngày ngộ cục kịch,
 Anh kia mũi lệch, anh nọ trớt mũi;
 này nọ lỗi thời, chê bai đủ chỗ, vì gái
 hợm nọ ai nó chũ khi?

Chữ tốt đudi đi; — đám xấu đến nói.

Cô ta tức tối, nhĩc: — Biết bọn
 này! — Nếu biết tụi hay, ai cho vô
 cửa — bộ quân chúng nó tưởng ta lỡ
 thời, ta ế muộn rồi, hay sao đó chứ?
 Nhờ trời Phật độ, gái này ngủ đêm,
 đầu có chăn đon, cũng không buồn
 dạ.

Cô ta chặc dạ, một mực kháng kháng,
 Nhưng tuổi lớn dần, xuân gần quá
 lửa, thời ma nào có thêm nói nữa đâu?
 Một vài năm sau.

Cô mới lo sợ, cô mới buồn bã, ít
 giận ít cười, duyên đã hết rồi, má
 nhàn nheo lại.

Đa nhân nheo lại, trông thiệt khó
 coi; — đem phần ra dãi, lấy son tô
 diêm; nhưng kém vẫn kém, tháng lại
 ngày qua, đã cướp đem đi, cái xuân
 lúc trước.

Nhà kia dầu sụp, còn thợ sửa nền.

Cái má này nhân, ai mà sửa nổi?

Lúc đó mới hối, bèn hỏi kiếng soi,
 kiếng rằng: « Cô ơi! Nền lấy chông
 gấp!»

Lòng cô cũng giục: nên lấy chông
 đi!

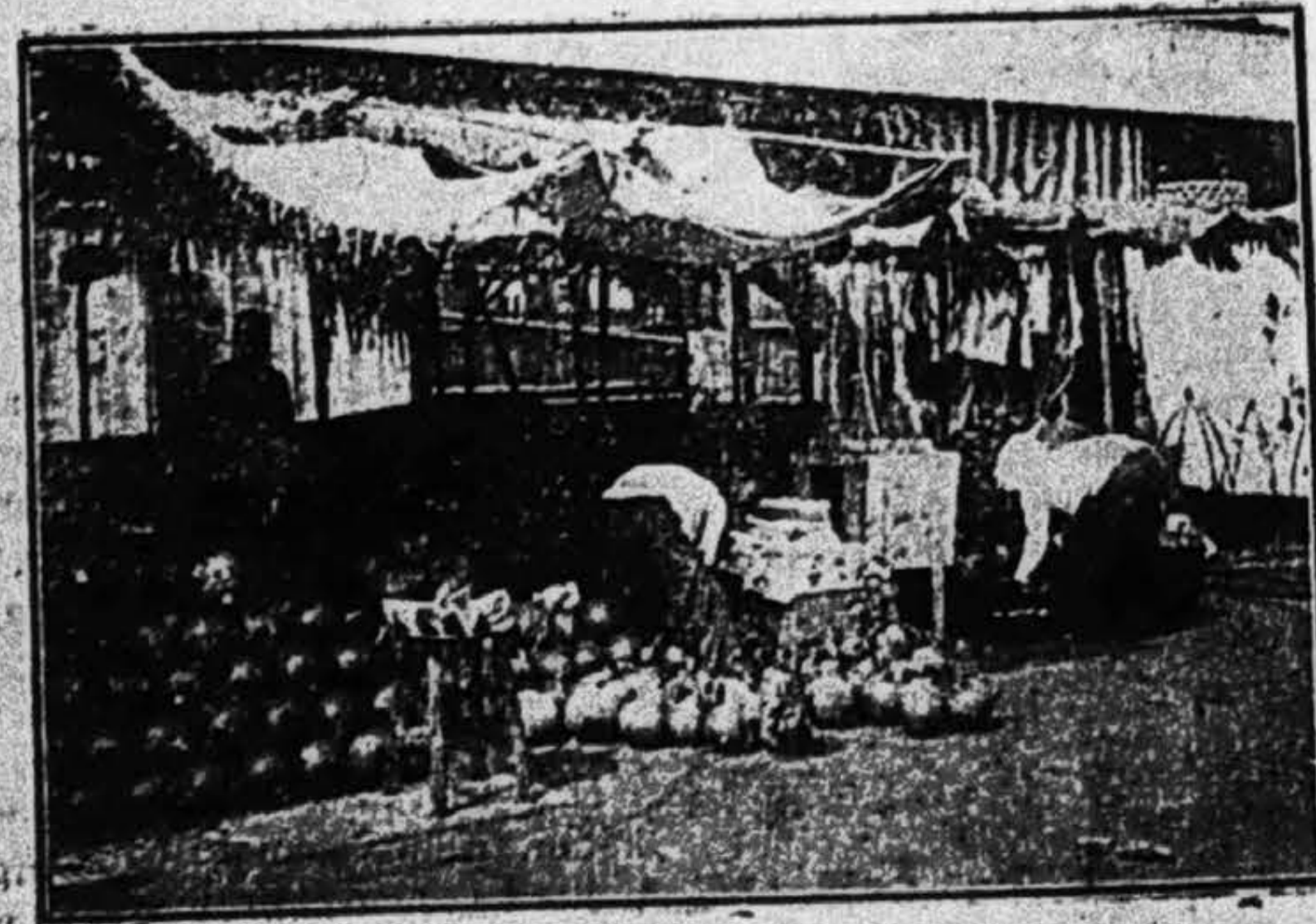
Thì ra gái kia, dầu rằng kiêu cách,
 nhưng cũng có lúc, muốn kiếm tìm
 chồng.

Cô ta kén chồng, ai mà ngờ được
 Tình chế đã hết.

Cô rất vừa lòng,
 Cô rất vui mừng, gặp ý trung nhân?

Gặp được phu quân, là... anh nọ ngộ ối!
 (Dịch bài « la fille » của La Fontaine)

THỊ-LỰU



Một cảnh ở chợ Tết Saigon: bán dưa hấu và đường phèn

Cái kinh Suez

Lâu nay chắc các bạn đã từng nghe nói cái kinh Suez (le canal de Suez) là cái kinh nối liền Địa-rung-hải (Mer Méditerranée) với Hồng-hải (Mer Rouge) nhưng tôi tưởng các bạn cũng ít biết rõ lai lịch cái kinh rất cần ích cho sự thông thương của châu Âu và châu Á là thế nào.

Năm 1498 ông Vasco de Gama (Portugais) là người thứ nhất tìm được đường từ Âu châu qua Ấn-độ song phải đi vòng dưới hướng nam châu Phi (Cap de Bonne Espérance) đã nguy hiểm mà lại mất nhiều ngày giờ hơn là đi tắt tại Suez. Lúc bấy giờ kinh Suez chưa đào, tàu tới Port Saïd phải cắt hàng hóa xuống mướn xe chở đi băng ngang đồng cát, qua cho chí mé biển đỏ (Mer Rouge) mới có tàu rước. Làm như vậy cũng còn phải tốn hao phí và cực khổ nhiều.

Năm 1798 ông Bonaparte đem binh chinh phạt xứ Ai-cập (Egypte) ông mới phát ra cái ý-kiến đào một cái kinh nối liền Địa-rang-hải với Hồng-hải, tức là kinh Suez vậy.

Bấy giờ các nước mới lập ra một ban Ủy-viên quốc-tế (Commission internationale) hội đủ mặt các vị Kỳ-sư các nước để trừ tình việc đào kinh Suez ngót mấy năm trời. Đến năm 1856 ông Ferdinand de Lesseps được cử coi việc đào kinh và qua ngày 25 Avril 1859, ông de Lesseps mới cầm cuốc cuốc lát thứ nhất tại Port Saïd.

Công việc đào kinh ngót 10 năm mới hoàn thành, và đến ngày 19 Novembre 1869 mới làm lễ lạc thành kinh mới được.

Bữa lễ lạc-thành kỳ có bà Hoàng-hậu Eugénie, Hoàng-đế nước Áo (Autriche) Hoàng-tử nước Phổ (Prusse) ngồi chiếc

long-thoàn l'Aigle chạy qua kinh trước, rồi ở sau có một đọc 66 chiếc tàu của các nước chở ngót 30.000 người ở khắp thế-giới chạy theo, rất là long trọng vui vẻ.

Cái kinh này do từ Port Saïd đến Suez dài được 168 km ngót là dài bằng đường Paris đi Blois, hay Saigon đi Cairăng (Cầntho) vậy.

Tốn hao về việc đào kinh đến 480 triệu quan, coi đó đủ biết công trình hào đại là thế nào.

Cu li ở đâu mà đào kinh ấy? Năm năm đầu quan Kinh lược ở Ai-cập có cấp 25.000 dân phu, cứ mỗi 3 tháng là thay tốp khác một lần, song người ta trả tiền công rẻ lắm.

Ở đây lại còn một nỗi khổ nữa, là không có nước uống. Hàng ngày người ta phải bắt 1.600 con lạc-đà đi ra thiên-thị chở nước, mỗi tuần phải tốn đến 56.000 quan.

Qua năm 1864, ông de Lesseps đem nhiều thứ máy móc, sức mạnh đến 22.000 mã-lực, tiếp với như công mà đào kinh nên công việc mới mau lên một chút.

Khổ nhất là lúc gặp một cái núi đất chắn ngang ở giữa, bề cao đến 16 thước, phải đào phá cái núi kỳ, lấy ra đến 14 triệu thước vuông đất.

Đào được một cái kinh thật rất tốn hao và khó nhọc, song hệ đào được rồi thì sự hữu ích tiện lợi của nó cũng là vô số vậy.

Ngày trước ở Marseille (Pháp)



Cười chút chơi

Nước với vợ

Trò Bà hỏi thầy Mười là bà trò:
 — Nè bà! Con không hiểu tại sao
 mấy tuổi cũng làm vua được hết, còn
 cưới vợ thì lại phải được từ 16 tuổi cấp
 lên?

Thầy Mười cười rồi đáp:
 — Có vậy mới biết làm vua dễ hơn
 làm chồng, và trị dân dễ hơn trị vợ
 chứ!

Sóng mũi để ngó

Một bữa nọ, thầy giáo hỏi trò Bà:
 — Bà, sóng mũi để làm gì, con?
 — Thưa, để ngó.
 — Sóng mũi gì lại để ngó?
 — Thưa thầy, nếu không có sóng
 mũi thầy lấy gì mang kiếng, và nếu
 thầy không có mang kiếng, thì thầy có
 thấy vật gì đâu?

Giỏi hơn hết

Trò Bà trả bài được chấm hạng nhất
 về nhà khoe với má nó. Má nó hỏi:
 — Con trả bài gì mà giỏi dữ vậy?
 — Thưa bà cách-vết.
 — Thầy hỏi con làm sao?
 — Thầy hỏi con bỏ có mấy căng.
 — Rồi con trả lời?
 — Bà căng.
 — Trời đất ơi! Trả lời 3 căng mà
 được chấm hạng nhất?
 — Chớ sao đi ngã kinh Suez chi
 có 4.368 hải-lý, có phải thâu ngắn
 đường lại còn có phân nửa chăng?
 Mấy năm gần đây, người ta lại
 vét kinh Suez thêm sâu, và thêm
 rộng ra nữa, nên hiện nay bề sâu
 của nó được từ 12 tới 13 thước
 còn bề ngang có nhiều chỗ hẹp
 lắm là 95 thước, chỗ thường
 thường là 160 thước cả. Mỗi năm
 có đến 5.500 chiếc tàu chạy qua
 chạy lại, thật là tiện lợi vô cùng.

Kiểu-Kiến

đi qua thành Bombay (Ấn-độ)
 phải đi vòng mũi Cap de Bonne
 Espérance (Phi-châu) đường xa
 đến 10.560 hải lý (mỗi hải lý (li-
 eues marines) là 5.555 thước tây)
 nhưng nay đi ngã kinh Suez chỉ
 có 4.368 hải-lý, có phải thâu ngắn
 đường lại còn có phân nửa chăng?

Mấy năm gần đây, người ta lại
 vét kinh Suez thêm sâu, và thêm
 rộng ra nữa, nên hiện nay bề sâu
 của nó được từ 12 tới 13 thước
 còn bề ngang có nhiều chỗ hẹp
 lắm là 95 thước, chỗ thường
 thường là 160 thước cả. Mỗi năm
 có đến 5.500 chiếc tàu chạy qua
 chạy lại, thật là tiện lợi vô cùng.

BÀI HỌC TIẾT-KIỆM

TIÊU-THUYẾT NHI-ĐỒNG

Trò Nam, 10 tuổi, con một của ông phán Việt. Mặt mày sáng láng ngộ nghĩnh, lúc vào trường, Nam học tập siêng năng. lúc về nhà Nam cũng thường hay giúp đỡ cha mẹ những việc vụn-vặt.

Tuy vậy, trò Nam cũng có một cái tánh không tốt, làm cho vợ chồng ông phán Việt phải phàn nàn: trò không thỏa lòng và hay làm-bầm bầm.

— Trò Cơ có cái xe-máy... cái xe-máy thiệt! Cái đồng-hồ của trò Hoa tốt hơn cái đồng hồ của tôi nhiều!... Trò Tiết được đi Dalat với cha mẹ... thiệt nó có phước vô cùng!...

Trò Nam cứ phàn nàn với cha mẹ như vậy mãi.

Về các món đồ chơi, trò Nam cũng thường so-sánh:

— Cái màu trái banh này thật tôi không khoái một chút nào hết. Phải nó được màu xám xanh như trái banh của trò Nữ, tôi chịu quá đời. Con rùa biết hồ rầy là đồ của con nít nhỏ chơi, tôi chơi cái gì được! Trời ơi! Phải tôi có cái máy hát bóng như của trò Hạnh thì tôi khoái biết chừng nào!

Bà phán Việt thường tỏ cho trò Nam biết rằng có nhiều đứa con nít khác, nếu chúng nó được cha mẹ sắm cho những món đồ chơi ấy, thì chúng nó lấy làm mừng rỡ vô cùng, nhưng bà nói cái thì nói, trò Nam có thêm nghe đâu. Lúc bà nói, trò Nam nín thinh, nhưng một lát sau, trò Nam chau mày, trề môi, dẫn dắt những món đồ chơi của trò gần bề!

Sớm mai này, thỉnh linh trò Nam lại đổi tánh: trò vui cười, mĩng rỏ, nói chuyện om sòm.

Có một người anh em của ông phán Việt ở trên Thủ-đức, mới

ông lên chơi và cần dặn thế nào cũng phải đem trò Nam theo cho biết vườn ruộng.

Thiệt may mắn quá! Lên tiết vườn, mặc sức cho trò Nam trèo cây hái trái, chạy đôn tuốt tình. Khoái lắm! Trò Nam khoái lắm!

Ông phán Việt dắt trò Nam đi Thủ-đức. Xe hơi chạy dọc đường trò Nam nói chuyện này, hỏi chuyện kia liên miện.

Đến nhà, trong lúc ông phán Việt ngồi đàm đạo với bạn, trò Nam xin phép dạo chơi ngoài vườn và ngoài con đường nhỏ trong xóm..

Được hưởng cái không-khí trong sạch nhẹ nhàn ở chỗ nhà quê, trò Nam lấy làm khoái-khoái lắm, nhưng trò háy còn buồn, không gặp được con nít nhỏ bằng trang bằng lứa với trò đang chơi, và trò cũng quên đem trái banh của trò theo để đá ở sân trống này cho sướng căng.

Không có đồ chơi!!!

Làm sao bây giờ? Trò Nam thất vọng, đi tới đi lui, ngó đạo dáo, trò Nam buồn.

— Ai làm cái gì lặc cắc, lặc cắc.. vậy kia.

Che tay trước mắt, trò Nam dòm, kiếm quanh-quất.

Hai đứa nhỏ đang chơi đôn với một con ngựa con lùn xùn. Con ngựa hiền khô, ngộ quá! Trò Nam đi riết lại đó.

— Ê! Nó không cần sao anh?

— Nó đau căng, tụi tôi lừa nó về cho nó bửa.

— Vậy hả? hèn gì... Rồi hai anh trở lại đây chơi chứ?

— Chớ sao.

— Được, tụi mình chơi với nhau vui lắm.

Hai đứa nhỏ lừa con ngựa đi, trò Nam thơ-thần đợi. Trò đợi

lâu quá, nghe con chim kêu tí-tí trong bụi rậm, bên Núi đi m. Lặc-cắc... lặc-cắc...

— Ủa, ai làm cái gì vậy kia?

Trò Nam trở lại chỗ cũ, thấy hai đứa nhỏ hồi nãy đương ngồi đánh Ping-pong dưới đất: đánh dở lẹ lẩn.

Mỗi đứa thọc bàn tay mặt vào quai chiếc guốc cũ, dùng chiếc guốc thế cho cây vợt, còn trái banh, tức là trái mù-u khô chớ không chi lạ.

Trò Nam đứng coi một hồi. Trò nói:

— Cái này khó chơi quá! Sao hai anh không lấy đồ thiệt mà chơi?

— Đồ thiệt gì?

— Vợt và banh thiệt ư?

— Tui tôi có đồ gì khác đâu?

— Không có đồ gì khác hết?

Trò Nam lấy làm lạ. Hỏi thăm, trò mới biết hai đứa nhỏ (thằng Tùng và thằng Bá) không có con cúp-bế (poupée) không có con rùa máy, cũng không có trái banh... không có gì hết.

Vậy mà chúng nó cũng không phàn-nàn, cũng không quạu-quọ... chúng nó cứ chơi với trái mù-u và 2 chiếc guốc cũ... chúng nó cũng đánh Ping-pong như con nhà giàu!

Tùng với Bá chơi thật hay, thật vui, đồ chơi của hai đứa ấy không tốn tiền mua, mà nào hai đứa ấy có quạu-quọ, có phàn trách gì cha mẹ đâu?

Chúng nó không phải như trò Nam đã có trái banh, con rùa, có đồ chơi tốt mà háy còn chưa vừa lòng.

Trò Nam là đứa biết suy nghĩ, đứng coi hai đứa nhỏ *«nhà-quê»* chơi với nhau mà cảm động không biết chừng nào.

Sau khi đi Thủ-đức về, trò Nam không đòi cha mẹ sắm đồ chơi mất tiền nữa, vợ chồng ông phán lấy làm lạ, hỏi ra mới biết: hai đứa con nít nhà-quê dạy cho cậu con-từ ở chợ một bài học *«tiết-kiệm»* — VIÊN-HOÀNH

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chớ tốn háy mua hàng lựa hiệu

«CÁ-ÔNG»

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng: mới phát minh được một cách *«làm cho vết dầy-hỏi thành ra ngọt»*. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhánh-Mai không còn mùi dầy hôi như trước nữa, ngấm vào miệng nam phật cũng không biết đắng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

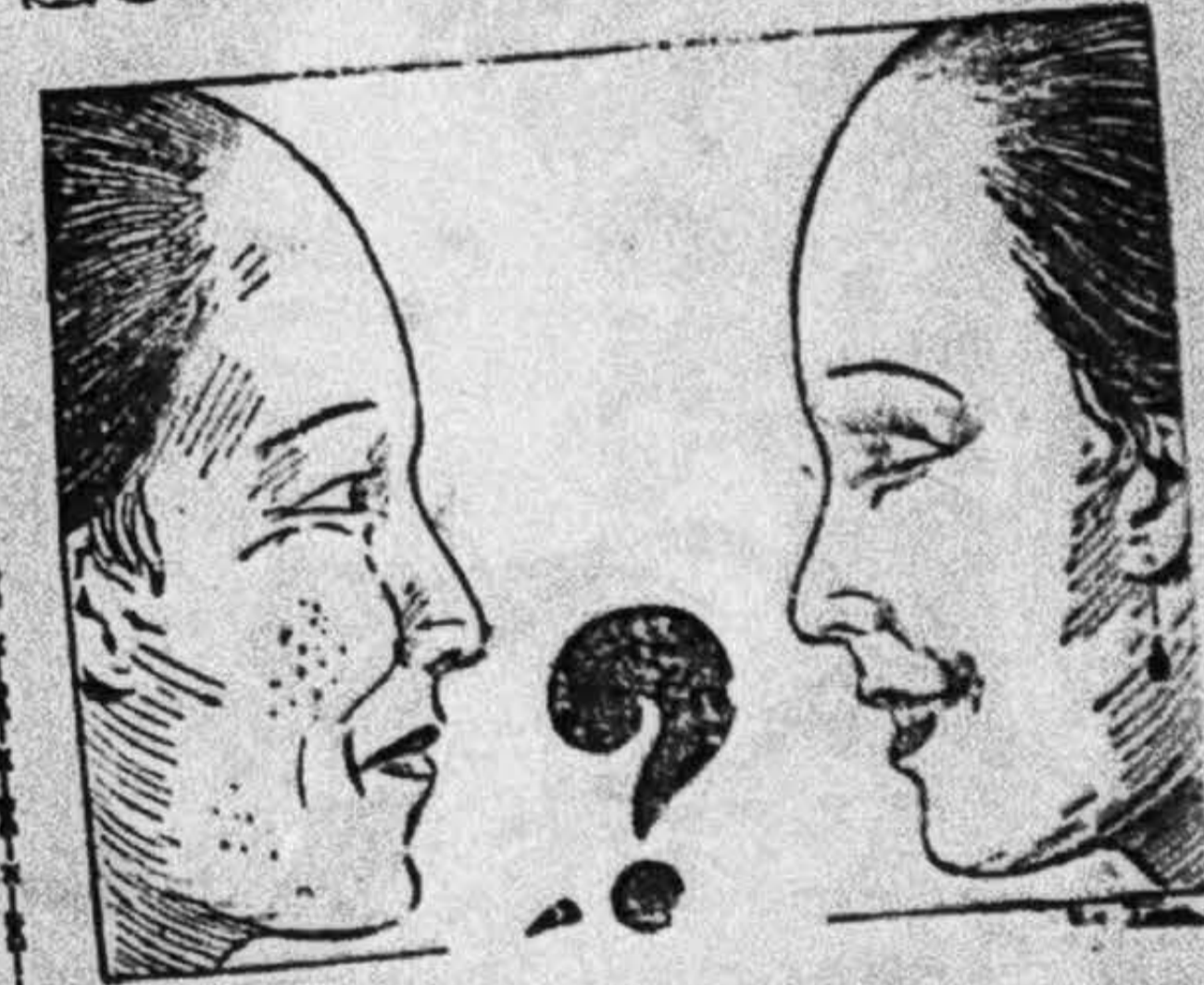
THUỐC-XỎ

biện Nhà Nhánh-Mai hôm nọ được đề tặng như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lẫy lừng này. Thuốc có tài rửa ruột sạch cả con trùng, lại kiếm và đem độc đều bị thuốc tống lòi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm có Nguyễn-thị-Kính. Mua ở nơi Nguyễn-văn-Phổ Bolté postale n° 83 Saigon, giá 0\$20.

Nên dùng THUỐC DÁN hiệu CỎ-RỄ
Giá..... 0\$25

Bán hết toàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ
O. M. IBRAHIM & C^o
44, Rue Catinat, 44
SAIGON

LỊCH BẢO-KÊ
Lịch 1933 của Bồn-xã in rất kỹ, ngày Tây, ngày Annam so với lịch Tây và lịch Tàu rất trúng, không trùng trả tiền lại, chớ chẳng phải như lịch một nhà kia mới coi ngoài carton ngày lễ gì mà trật gần hết. Thứ lớn 5 màu 0\$60, thứ nhỏ 2 màu 0\$45, ở xa thêm 0\$30 tiền gởi.
TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,
Nếu như mắt các bà có nưi rườ, có mù, đa mù có rằn, nước da vàng và có mù sinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dầy; mắt không sáng sủa...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.
Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.
Mme MOISAN
Viên-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 765

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHƯẬN